

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

**PL 02 - DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ NỘP HỌC PHÍ THEO KỲ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020-2021**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CLC ĐÁP ỨNG TT 23/2014/TT-BGDĐT**

(Kèm theo thông báo số /ĐHKT-KHTC ngày / /2021)

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng học phí	Số nợ	Ghi chú
<b>Khoa kế toán</b>							
1	18050990	Bùi Thị Linh Anh	08/16/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	14070000	14070000	0
2	18050991	Hà Thị Việt Anh	04/05/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
3	18050992	Hoàng Minh Anh	07/27/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
4	18050994	Hoàng Vân Anh	07/31/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
5	18050996	Lê Việt Anh	04/24/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
6	18050997	Nguyễn Phương Anh	05/08/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
7	18050998	Nguyễn Thị Lan Anh	12/29/1999	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
8	18050999	Nguyễn Thị Mai Anh	02/21/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
9	18051001	Nguyễn Thị Vân Anh	02/12/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	18625000	18625000	0
10	18051003	Phạm Thị Hồng Anh	08/10/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
11	18051004	Phạm Thị Mai Anh	06/24/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
12	18051005	Phạm Thị Ngọc Anh	05/25/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
13	18051006	Trần Thị Lan Anh	08/14/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
14	18051007	Trịnh Hoài Anh	06/07/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
15	18051008	Trịnh Thị Lan Anh	05/11/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
16	18051009	Hồ Ngọc Ánh	05/04/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
17	18051010	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/14/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
18	18051011	Phạm Thị Ngọc Ánh	12/29/1999	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
19	18051013	Phạm Thị Khánh Chi	10/01/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

20	18051015	Trịnh Kim Chi	01/06/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
21	18051016	Đặng Linh Đan	08/21/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
22	18051021	Trần Thị Phương Dung	06/17/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
23	18051023	Trần Thùy Dương	03/05/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
24	18051025	Trần Thị Duyên	11/01/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
25	18051028	Nguyễn Huệ Giang	05/29/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
26	18051029	Nguyễn Thị Hoàng Giang	07/02/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	20065000	20065000	0
27	18051030	Nguyễn Thị Hương Giang	10/25/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
28	18051031	Phùng Thị Thu Giang	10/26/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
29	18051033	Ngô Thị Thu Hà	08/20/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
30	18051034	Trần Thu Hà	09/30/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
31	18051036	Đàm Thị Ngọc Hân	01/26/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
32	18051037	Bùi Thu Hằng	11/08/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
33	18051038	Đới Thị Thúy Hằng	11/03/1999	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
34	18051039	Nguyễn Thị Hằng	05/04/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
35	18051040	Nguyễn Thị Hằng	09/27/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
36	18051041	Trần Thị Hằng	07/09/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
37	18051043	Đỗ Thanh Hiền	05/04/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	12600000	12600000	0
38	18051045	Trần Thị Thu Hiền	04/03/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
39	18051047	Lê Thị Hoa	06/05/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
40	18051049	Nguyễn Thị Hồng	02/15/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
41	18051050	Lê Thị Minh Hương	07/04/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
42	18051052	Hồ Thị Thanh Huyền	08/17/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
43	18051053	Lê Kim Huyền	10/01/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
44	18051055	Thái Thị Huyền	11/20/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
45	18051059	Đỗ Hoàng Lan	12/11/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
46	18051060	Trần Thị Phương Liên	05/10/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	12600000	12600000	0
47	18051061	Đặng Thị Nhật Linh	02/28/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
48	18051062	Đào Thùy Linh	01/24/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

49	18051064	Lê Thị Diệu Linh	03/28/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
50	18051066	Nguyễn Thị Linh	04/04/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
51	18051067	Phạm Khánh Linh	09/07/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
52	18051068	Tổng Khánh Linh	10/08/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
53	18051073	Nguyễn Thị Thúy Mai	09/25/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
54	18051075	Nguyễn Thảo My	10/16/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
55	18051076	Bùi Phương Nga	09/01/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
56	18051078	Đoàn Thị Thúy Nga	06/06/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
57	18051080	Lưu Đại Nghĩa	12/29/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
58	18051083	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	08/06/1999	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
59	18051084	Đinh Thị Nguyệt	03/21/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
60	18051085	Đào Anh Như	09/04/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
61	18051086	Lưu Thị Hồng Oanh	01/20/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
62	18051087	Bùi Thị Thu Phương	08/08/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
63	18051088	Đỗ Mai Phương	08/21/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	22640000	17500000	0
64	18051089	Đỗ Ngọc Phương	08/06/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
65	18051092	Phạm Thị Kim Phượng	03/14/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
66	18051093	Nguyễn Anh Quân	11/26/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
67	18051094	Phạm Thị Thục Quyên	09/24/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
68	18051095	Hoàng Thị Thu Quỳnh	09/11/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
69	18051098	Ngô Thúy Quỳnh	10/04/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
70	18051099	Nguyễn Như Quỳnh	02/28/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
71	18051100	Vương Thị Như Quỳnh	04/07/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
72	18051101	Trần Đức Tài	10/16/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
73	18051102	Đinh Lê Thanh	08/14/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
74	18051104	Bùi Mai Phương Thảo	10/04/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
75	18051105	Đỗ Phương Thảo	01/06/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
76	18051106	Tạ Thị Phương Thảo	11/06/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
77	18051107	Triệu Phương Thảo	01/10/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

78	18051108	Dương Thị Thơm	08/07/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
79	18051110	Phạm Thị Anh Thư	09/23/1999	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
80	18051111	Nguyễn Thị Hoài Thương	12/28/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
81	18051112	Đinh Thị Thu Thủy	11/26/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
82	18051113	Vũ Thị Thu Thủy	03/23/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
83	18051116	Nguyễn Thành Tiến	12/15/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
84	18051117	Cao Thanh Trà	01/22/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
85	18051118	Đặng Thị Trang	03/09/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
86	18051119	Đoàn Minh Trang	04/26/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
87	18051120	Nguyễn Thị Thùy Trang	07/19/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
88	18051122	Lê Nguyễn Thành Tú	02/12/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
89	18051123	Bùi Thu Uyên	05/27/1999	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	18625000	18625000	0
90	18051124	Phan Thị Thanh Uyên	12/08/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
91	18051126	Đinh Tôn Thảo Vy	10/24/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
92	18051128	Phạm Thanh Xuân	03/17/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
93	18051129	Phương Hải Yến	10/16/2000	QH-2018-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
94	18051130	Hoàng Thị Dừng	09/10/1999	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	12600000	12600000	0
95	18051131	Lương Trung Thành	10/05/1999	QH-2018-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
96	19050814	Hồ Hạnh An	01/04/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
97	19050815	Nguyễn Hải An	11/13/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
98	19050817	Phạm Vũ Quỳnh An	10/13/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
99	19050818	Đỗ Hoàng Anh	07/18/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
100	19050819	Lê Phương Anh	11/17/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
101	19050820	Lê Thị Hà Anh	09/03/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
102	19050821	Nguyễn Hồ Kiều Anh	03/12/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
103	19050823	Nguyễn Phương Anh	04/13/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
104	19050824	Nguyễn Phương Anh	09/04/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
105	19050825	Nguyễn Thị Lan Anh	11/25/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
106	19050827	Phạm Thị Quỳnh Anh	09/08/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0

107	19050829	Trần Thị Ngọc Anh	10/21/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
108	19050830	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/05/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
109	19050831	Phan Ngọc Ánh	08/21/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
110	19050832	Nguyễn Thị Ngọc Bích	09/25/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
111	19050833	Đào Thị Thanh Bình	12/06/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
112	19050835	Nguyễn Minh Châu	11/02/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
113	19050836	Bùi Kim Chi	06/13/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
114	19050837	Lê Thị Linh Chi	07/19/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
115	19050838	Tạ Kim Chi	11/23/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
116	19050839	Nguyễn Hồng Đăng	01/07/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
117	19050840	Trần Thị Diệu	04/14/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
118	19050841	Lê Duy Đức	09/26/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
119	19050843	Giang Thùy Dung	01/09/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
120	19050844	Phạm Thị Dung	01/02/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
121	19050846	Bùi Thùy Dương	04/03/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
122	19050847	Đinh Thùy Dương	01/15/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
123	19050849	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	05/23/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
124	19050851	Nguyễn Hương Giang	06/08/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
125	19050852	Nguyễn Thùy Giang	07/17/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
126	19050853	Phương Thu Giang	02/27/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
127	19050854	Ngô Thị Hà	07/27/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
128	19050856	Nguyễn Thị Thu Hà	09/11/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
129	19050857	Lương Gia Hân	07/31/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
130	19050858	Hà Minh Hằng	05/31/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	12600000	12600000	0
131	19050860	Lê Thị Hạnh	07/11/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
132	19050861	Nguyễn Bích Hạnh	03/07/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
133	19050863	Vũ Hồng Hạnh	08/25/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
134	19050864	Nguyễn Thị Hào	08/30/2000	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
135	19050865	Hoàng Thu Hiền	12/26/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

136	19050868	Nguyễn Thị Hoa	03/29/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
137	19050869	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	06/14/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
138	19050870	Phùng Thị Thúy Hồng	01/13/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
139	19050871	Đặng Thị Huệ	10/23/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
140	19050872	Trần Thị Huệ	01/08/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
141	19050873	Vũ Ngọc Hùng	07/19/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	19375000	19375000	0
142	19050874	Đỗ Thị Hương	01/17/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
143	19050876	Nghiêm Thị Thu Hương	01/27/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
144	19050877	Ngô Thị Lan Hương	10/16/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
145	19050878	Phạm Thị Thu Hương	10/29/2000	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
146	19050880	Kiều Thị Thu Hương	02/26/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
147	19050882	Đỗ Thị Huyền	09/17/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
148	19050883	Mai Ngọc Huyền	07/31/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
149	19050884	Nguyễn Khánh Huyền	09/02/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
150	19050885	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	04/21/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
151	19050886	Phùng Thanh Huyền	09/19/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
152	19050887	Nguyễn Thị Tùng Lâm	10/05/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	18250000	18250000	0
153	19050888	Nguyễn Thị Lan	11/13/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
154	19050890	Nguyễn Thị Liên	07/03/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
155	19050893	Lê Khánh Linh	09/09/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
156	19050894	Nguyễn Khánh Linh	07/30/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
157	19050895	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/08/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
158	19050896	Nguyễn Thùy Linh	10/20/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
159	19050897	Nhâm Thị Diệu Linh	09/08/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
160	19050898	Phạm Thị Linh	12/18/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
161	19050899	Phạm Thị Phương Linh	03/08/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
162	19050900	Phạm Trần Khánh Linh	12/11/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
163	19050901	Phí Thùy Linh	12/22/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
164	19050903	Phương Thùy Linh	05/25/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

165	19050904	Trịnh Thị Mỹ Linh	08/16/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
166	19050905	Vi Nhật Linh	08/04/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	14070000	14070000	0
167	19050906	Nguyễn Thị Cẩm Ly	10/24/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
168	19050907	Nguyễn Thị Hương Ly	02/10/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	18625000	18625000	0
169	19050908	Nguyễn Thị Khánh Ly	06/28/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	14070000	14070000	0
170	19050909	Phan Hương Ly	10/01/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
171	19050911	Ngô Phương Mai	11/18/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
172	19050912	Tan Shi Min	03/13/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
173	19050913	Nguyễn Hoa Trà My	12/10/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
174	19050914	Nguyễn Lê Hà My	04/10/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
175	19050915	Đặng Phạm Ý Mỹ	09/08/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
176	19050918	Trần Thu Ngân	12/09/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
177	19050919	Bùi Thu Ngọc	10/25/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
178	19050920	Khuất Hồng Ngọc	08/21/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
179	19050921	Lê Thảo Ngọc	12/31/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
180	19050922	Lê Thị Hồng Ngọc	05/02/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
181	19050923	Nguyễn Bích Ngọc	05/21/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
182	19050924	Nguyễn Thị Bích Ngọc	06/16/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
183	19050925	Nguyễn Khánh Nguyên	03/19/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
184	19050926	Nguyễn Thị Nguyệt	12/26/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
185	19050928	Đỗ Yến Nhi	01/17/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
186	19050929	Nguyễn Thị Uyển Nhi	11/01/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
187	19050930	Nguyễn Trần Mai Nhi	09/01/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
188	19050931	Trần Thảo Nhi	01/15/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
189	19050932	Hoàng Thị Hồng Nhung	01/15/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
190	19050933	Lê Trang Nhung	03/08/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
191	19050935	Nguyễn Thị Hồng Nhung	01/29/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
192	19050936	Nguyễn Thị Trang Nhung	03/18/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
193	19050940	Đỗ Thị Phúc	09/03/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

194	19050941	Nguyễn Đỗ Thiên Phúc	01/18/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
195	19050942	Bùi Thảo Phương	11/16/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
196	19050945	Phạm Hà Phương	12/28/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
197	19050947	Nguyễn Lê Đan Phượng	10/26/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
198	19050948	Hoàng Thị Thu Quyên	07/29/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
199	19050949	Đặng Thị Ngọc Quỳnh	08/19/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
200	19050950	Nguyễn Như Quỳnh	09/26/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
201	19050951	Nguyễn Thị Sao	08/25/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
202	19050952	Nguyễn Thị Thanh Thanh	08/22/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	18625000	18625000	0
203	19050953	Đỗ Thị Hương Thảo	06/08/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
204	19050954	Hán Thị Thu Thảo	07/14/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
205	19050955	Lê Thị Thu Thảo	05/20/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
206	19050956	Nguyễn Phương Thảo	11/11/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
207	19050957	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/18/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
208	19050958	Nguyễn Thị Thảo	04/02/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
209	19050960	Phạm Thị Phương Thảo	08/18/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
210	19050961	Phạm Thị Thảo	06/24/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
211	19050964	Phạm Thị Thanh Thư	11/06/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
212	19050965	Phí Thị Huyền Thương	01/12/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
213	19050967	Nguyễn Thị Thúy	02/16/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
214	19050968	Nguyễn Thị Thùy	07/15/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
215	19050969	Bùi Thị Thanh Thủy	04/05/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
216	19050970	Nguyễn Thu Thủy	01/14/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
217	19050971	Phạm Nguyễn Thu Trà	04/05/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
218	19050972	Luyện Thị Huyền Trang	12/15/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
219	19050973	Nguyễn Thị Hà Trang	07/27/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	18250000	18250000	0
220	19050975	Nguyễn Thị Thùy Trang	06/15/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
221	19050976	Nguyễn Thùy Trang	07/16/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
222	19050977	Nguyễn Thùy Trang	09/15/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0



223	19050978	Phạm Hà Trang	09/24/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
224	19050979	Trần Quỳnh Trang	02/28/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
225	19050980	Vũ Thị Quỳnh Trang	12/04/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
226	19050981	Chu Cẩm Tú	10/29/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
227	19050984	Nguyễn Lê Tùng	08/27/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
228	19050985	Nguyễn Thị Phương Uyên	01/25/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
229	19050986	Diêm Thị Quỳnh Vân	07/21/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
230	19050987	Hoàng Lê Thảo Vy	05/15/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
231	19050988	Hoàng Thị Hải Yến	04/22/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
232	19050989	Lê Thị Hải Yến	06/02/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
233	19050994	Phạm Tuấn Anh	09/08/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
234	19050995	Nguyễn Quỳnh Anh	01/08/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
235	19050999	Nguyễn Trang Nhung	03/24/2001	QH-2019-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
236	20050036	Phương Dạ Thảo	06/04/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
237	20050054	Hà Cẩm Bình	11/24/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	16350000	0
238	20050057	Phạm Thị Quỳnh Chi	9/21/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
239	20050108	Nghiêm Thu Huyền	10/09/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
240	20050170	Lê Minh Trang	07/31/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
241	20050561	Nguyễn Bình An	12/14/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
242	20050563	Đỗ Phương Anh	11/03/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
243	20050564	Đinh Thị Huyền Anh	10/23/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
244	20050565	Lê Mai Anh	01/08/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
245	20050567	Lê Quỳnh Anh	05/01/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
246	20050568	Lê Thị Vân Anh	08/31/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
247	20050569	Lê Trương Thục Anh	05/08/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
248	20050570	Nguyễn Hà Anh	04/17/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
249	20050571	Nguyễn Lê Thục Anh	08/31/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
250	20050572	Nguyễn Ngọc Anh	05/20/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
251	20050573	Nguyễn Phương Anh	08/27/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

252	20050574	Nguyễn Phương Anh	05/05/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
253	20050575	Nguyễn Thị Diệu Anh	06/14/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
254	20050577	Phạm Thị Mai Anh	10/16/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
255	20050578	Phạm Trần Trâm Anh	08/04/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
256	20050580	Trần Quốc Anh	01/10/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
257	20050581	Vũ Quỳnh Anh	04/20/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
258	20050582	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	08/14/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	18625000	18625000	0
259	20050583	Nguyễn Thảo Ân	09/30/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
260	20050584	Đặng Quốc Bảo	09/18/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
261	20050585	Phạm Lê Hồng Châu	09/17/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
262	20050586	Dương Thị Tùng Chi	12/02/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
263	20050587	Đào Huệ Chi	02/17/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
264	20050588	Đặng Quỳnh Chi	11/12/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
265	20050589	Nguyễn Quỳnh Chi	10/19/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
266	20050590	Nguyễn Thị Thuỳ Chinh	02/23/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
267	20050591	Nguyễn Mạnh Cường	10/27/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
268	20050592	Trịnh Thị Diễm	03/05/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
269	20050593	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	04/05/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
270	20050594	Phùng Thị Phương Dung	04/07/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	19000000	19000000	0
271	20050595	Vũ Thị Mỹ Dung	08/05/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
272	20050596	Đông Thị Thùy Dương	10/03/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
273	20050597	Nguyễn Thùy Dương	11/04/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
274	20050598	Nguyễn Thùy Dương	11/07/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	19000000	19000000	0
275	20050600	Nguyễn Hoài Đức	11/10/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
276	20050601	Phạm Việt Đức	10/26/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
277	20050602	Quách Trọng Đức	09/21/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
278	20050603	Đỗ Thu Hà	10/16/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
279	20050604	Đoàn Thị Thu Hà	03/29/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
280	20050605	Nguyễn Thị Hà	11/30/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

281	20050606	Nguyễn Thị Thu Hà	03/10/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
282	20050608	Trần Thị Việt Hà	02/15/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
283	20050609	Trần Thu Hà	08/12/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
284	20050610	Trần Thúy Hải	12/19/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
285	20050611	Ngô Đức Minh Hằng	04/18/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
286	20050612	Trần Diệu Hằng	07/02/2001	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
287	20050613	Nguyễn Thu Hiền	08/12/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
288	20050614	Trần Thị Thanh Hiền	01/02/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
289	20050615	Hà Trung Hiếu	02/10/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
290	20050617	Nguyễn Thị Phương Hoa	08/28/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	18625000	18625000	0
291	20050620	Phan Mạnh Hoàng	09/16/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
292	20050622	Nguyễn Thị Thu Huệ	08/10/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
293	20050623	Phạm Minh Huệ	09/30/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
294	20050625	Nguyễn Thị Minh Huệ	07/09/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
295	20050627	Dương An Huy	09/22/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
296	20050629	Lê Ngọc Huyền	12/23/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
297	20050630	Lê Phương Huyền	10/24/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
298	20050631	Ngô Khánh Huyền	10/11/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
299	20050632	Nguyễn Thu Huyền	12/11/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
300	20050633	Nguyễn Thị Hương	02/05/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
301	20050635	Trần Thanh Hường	11/23/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
302	20050636	Nguyễn Kiều Khanh	03/07/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
303	20050637	Lương Thúy Lan	08/02/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
304	20050638	Trần Thị Lan	12/15/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
305	20050639	Hà Tuấn Lâm	04/19/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	15570000	15570000	0
306	20050640	Nguyễn Tiên Lâm	09/28/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
307	20050641	Hoàng Thị Lệ	01/20/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
308	20050642	Nguyễn Thị Phương Liên	07/30/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
309	20050643	Đào Phương Linh	02/22/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

310	20050644	Mai Diệu Linh	03/02/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
311	20050645	Nguyễn Phương Linh	03/12/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
312	20050647	Nguyễn Thị Phương Linh	05/24/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
313	20050648	Nguyễn Thị Thùy Linh	05/18/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
314	20050649	Nguyễn Thị Thùy Linh	03/12/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
315	20050650	Nguyễn Thùy Linh	10/05/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
316	20050651	Phạm Thảo Linh	06/07/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
317	20050652	Trần Thủy Linh	10/13/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
318	20050653	Trương Thu Linh	02/17/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
319	20050654	Kiều Thảo Ly	07/18/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
320	20050656	Trình Hải Ly	05/16/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
321	20050657	Ngô Thị Hoàng Mai	11/23/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	18625000	18625000	0
322	20050658	Phạm Thị Thanh Mai	12/09/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
323	20050659	Quách Hiểu Mai	11/19/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
324	20050660	Nguyễn Huyền My	06/09/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
325	20050661	Hà Phương Ngân	05/26/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	12600000	12600000	0
326	20050662	Nguyễn Thị Ngân	06/27/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
327	20050663	Lê Bảo Ngọc	08/14/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
328	20050664	Lê Thị Ngọc	05/05/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
329	20050665	Ngô Thị Ngọc	02/25/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
330	20050666	Nguyễn Thị Minh Ngọc	06/29/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
331	20050667	Phạm Bích Ngọc	07/08/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
332	20050669	Trần Thị Bích Ngọc	04/11/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	19000000	19000000	0
333	20050670	Vũ Thị Minh Ngọc	08/22/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	18625000	18625000	0
334	20050671	Hoàng Khánh Nguyệt	10/13/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
335	20050673	Phạm Thị Thu Nhài	03/23/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
336	20050675	Nghiêm Thị Mỹ Nhung	05/06/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
337	20050676	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/06/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
338	20050677	Nguyễn Công Phước	04/15/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

339	20050678	Bùi Hoài Phương	05/12/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
340	20050679	Nguyễn Thị Hồng Phương	07/20/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
341	20050680	Nguyễn Thị Phương	02/11/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
342	20050681	Trần Hà Phương	01/18/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
343	20050682	Trần Thị Thanh Phương	07/11/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
344	20050684	Vũ Thùy Phương	01/05/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
345	20050685	Đoàn Nguyễn Châu Phương	03/15/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
346	20050687	Trần Minh Phương	10/03/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
347	20050688	Lưu Mỹ Quyên	08/01/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
348	20050689	Đỗ Diệu Quỳnh	08/20/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
349	20050690	Đinh Xuân Quỳnh	12/26/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
350	20050691	Hoàng Tú Quỳnh	06/02/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
351	20050692	Nguyễn Thị Quỳnh	07/09/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
352	20050694	Đặng Thị Thanh	11/26/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
353	20050695	Lê Thị Thúy Thanh	09/28/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
354	20050696	Nguyễn Thị Phương Thanh	10/12/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
355	20050697	Phạm Tuấn Thành	12/16/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
356	20050698	Bê Phương Thảo	12/05/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
357	20050700	Dương Thu Thảo	11/08/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
358	20050701	Đặng Thị Phương Thảo	04/29/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
359	20050702	Lê Thị Thanh Thảo	12/18/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
360	20050704	Nguyễn Thị Thảo	09/14/2001	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
361	20050705	Nguyễn Thu Thảo	01/27/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
362	20050707	Vũ Thị Thanh Thảo	10/02/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
363	20050708	Trần Thị Thắng	04/19/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
364	20050709	Đỗ Thu Thủy	09/01/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
365	20050710	Nguyễn Thanh Thủy	11/28/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
366	20050711	Nguyễn Hà Khánh Thư	11/07/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
367	20050712	Nguyễn Minh Thư	09/01/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

368	20050713	Dương Thị Thu Trà	03/10/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
369	20050714	Lê Thị Hương Trà	11/17/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
370	20050716	Hoàng Nguyễn Thu Trang	02/26/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
371	20050717	Hoàng Phương Trang	12/09/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
372	20050718	Hoàng Thị Thu Trang	02/01/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
373	20050720	Lê Thị Thu Trang	07/15/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
374	20050721	Lý Thị Trang	03/18/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
375	20050722	Nguyễn Đoàn Minh Trang	07/30/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
376	20050723	Nguyễn Huyền Trang	01/25/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
377	20050724	Nguyễn Thu Trang	03/26/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
378	20050725	Phạm Quỳnh Trang	11/11/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
379	20050727	Đoàn Bảo Trâm	11/04/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
380	20050728	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	10/07/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
381	20050729	Nguyễn Công Trí	10/10/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
382	20050730	Dương Thị Thanh Trúc	05/05/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
383	20050731	Trương Lê Vĩnh Tuấn	10/09/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
384	20050732	Nguyễn Thị Tuyết	09/26/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
385	20050733	Đặng Thủy Vân	09/25/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
386	20050734	Nguyễn Thị Thảo Vân	08/22/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
387	20050735	Phạm Thị Hồng Vân	06/18/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
388	20050736	Đỗ Thị Vui	09/09/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
389	20050737	Phạm Vũ Thảo Vy	08/04/2001	QH-2020-E KETOAN-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
390	20050738	Vũ Hà Vy	07/24/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
391	20050739	Đỗ Hải Yến	07/13/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
392	20050740	Lê Thị Hải Yến	12/18/2002	QH-2020-E KETOAN-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
<b>Khoa Kinh Tế</b>							
1	19050001	Bùi Nguyệt An	12/11/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
2	19050003	Bùi Việt Minh Anh	10/07/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
3	19050004	Đào Thị Phương Anh	10/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

4	19050005	Đào Việt Anh	01/18/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
5	19050006	Đông Tuấn Anh	08/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	18625000	18625000	0
6	19050007	Hồ Lê Minh Anh	06/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
7	19050009	Lê Ngọc Anh	12/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
8	19050010	Lương Kim Anh	03/25/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
9	19050011	Ngô Phương Anh	09/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
10	19050012	Ngô Thục Anh	09/20/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
11	19050013	Nguyễn Minh Anh	05/09/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
12	19050014	Nguyễn Minh Anh	12/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
13	19050015	Nguyễn Ngọc Anh	03/04/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
14	19050016	Nguyễn Phương Anh	07/06/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
15	19050017	Nguyễn Thái Anh	07/01/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
16	19050018	Nguyễn Thị Hồng Anh	09/13/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
17	19050019	Nguyễn Thị Vân Anh	10/29/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
18	19050020	Nguyễn Tuấn Anh	06/14/1999	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
19	19050021	Nguyễn Tuấn Anh	07/20/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
20	19050022	Nguyễn Vũ Đức Anh	01/06/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	18625000	18625000	0
21	19050023	Phạm Hải Anh	06/12/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
22	19050024	Phạm Minh Anh	10/24/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
23	19050025	Trịnh Thị Lan Anh	01/17/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
24	19050026	Đinh Thị Minh Ánh	09/02/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	16925000	0
25	19050027	Lường Thị Ánh	03/05/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
26	19050030	Trần Bảo Châu	03/20/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
27	19050031	Nguyễn Phương Chi	05/07/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
28	19050033	Vương Khánh Chi	06/27/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
29	19050034	Nguyễn Minh Chiến	08/21/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	18625000	18625000	0
30	19050035	Bùi Kiều Chinh	05/13/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
31	19050036	Đinh Thị Kiều Chinh	02/14/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
32	19050037	Nguyễn Kiều Chinh	12/16/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0

33	19050038	Đông Thị Chuyên	12/30/2000	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
34	19050039	Phùng Thị Hải Chuyên	10/24/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
35	19050040	Nguyễn Khắc Đăng	08/13/2000	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	20065000	20065000	0
36	19050041	Vũ Hải Đăng	05/21/2000	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
37	19050042	Phùng Ngọc Diệp	08/25/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
38	19050044	Phạm Thùy Dung	07/13/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
39	19050045	Đỗ Minh Dũng	05/28/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
40	19050048	Tạ Trí Dũng	08/13/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
41	19050049	Đặng Nguyên Dương	09/22/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	18625000	18625000	0
42	19050050	Phạm Thủy Dương	04/11/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
43	19050051	Chung Tuấn Duy	10/15/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
44	19050052	Nguyễn Khánh Duy	07/17/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
45	19050053	Phạm Hồng Duy	06/25/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
46	19050054	Phạm Ngọc Duy	06/08/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
47	19050056	Khiếu Thị Mỹ Duyên	10/27/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
48	19050057	Bùi Thị Hoàng Giang	07/31/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
49	19050058	Lương Ngọc Thu Giang	01/15/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
50	19050060	Trần Ngọc Hương Giang	05/19/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
51	19050062	Vương Hồng Giang	05/07/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
52	19050063	Bùi Quang Hà	08/22/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
53	19050065	Hoàng Thu Hà	10/31/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
54	19050066	Nguyễn Thị Thu Hà	04/06/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
55	19050067	Đỗ Xuân Hải	10/16/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
56	19050069	Đặng Thị Thanh Hằng	07/12/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
57	19050070	Hoàng Minh Hằng	01/21/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
58	19050071	Lý Thị Thanh Hằng	12/19/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
59	19050072	Ngô Thu Hằng	01/20/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
60	19050074	Nguyễn Thu Hằng	08/28/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
61	19050075	Nguyễn Thúy Hạnh	11/25/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0



62	19050076	Trương Hồng Hạnh	07/12/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
63	19050077	Trương Vân Hạnh	10/30/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
64	19050078	Lê Phúc Hậu	05/26/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
65	19050079	Trần Thị Hậu	10/02/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
66	19050080	Nguyễn Thị Thanh Hiền	03/24/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
67	19050081	Nguyễn Thị Thu Hiền	08/24/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
68	19050082	Nguyễn Thu Hiền	11/30/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
69	19050083	Nguyễn Thu Hiền	10/22/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
70	19050084	Phạm Thị Hiền	08/17/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17490000	17490000	0
71	19050085	Trương Thị Thu Hiền	07/20/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
72	19050086	Nguyễn Minh Hiếu	07/23/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
73	19050087	Nông Minh Hiếu	04/11/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
74	19050088	Tô Minh Hiếu	02/16/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	21355000	21355000	0
75	19050089	Trần Minh Hiếu	10/20/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
76	19050090	Trịnh Đức Hiếu	04/21/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
77	19050091	Vũ Trung Hiếu	01/02/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
78	19050092	Đào Thị Hoa	06/14/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
79	19050093	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	08/13/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
80	19050094	Bùi Thị Hòa	12/11/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
81	19050095	Lê Diên Hòa	07/04/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
82	19050096	Bùi Lê Minh Hoàng	03/20/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
83	19050097	Bùi Việt Hoàng	01/23/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
84	19050098	Trần Dương Hoàng	01/04/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
85	19050100	Nguyễn Thị Bích Hợp	10/16/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
86	19050102	Nguyễn Đức Hùng	08/12/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
87	19050105	Lê Thị Linh Hương	10/16/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
88	19050106	Lê Thị Mai Hương	02/05/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
89	19050110	Trần Quỳnh Hương	03/25/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
90	19050112	Trịnh Thị Thu Hương	06/07/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

91	19050117	Lê Khánh Huyền	07/06/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
92	19050119	Nguyễn Thanh Huyền	12/13/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	18625000	18625000	0
93	19050120	Nguyễn Thị Huyền	03/20/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
94	19050121	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	05/14/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
95	19050122	Nguyễn Thị Thu Huyền	01/12/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
96	19050123	Nguyễn Đức Khải	10/09/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
97	19050124	Nguyễn Xuân Khiêm	05/09/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
98	19050125	Cao Đình Kiên	06/18/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
99	19050126	Đỗ Hữu Kiên	09/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
100	19050127	Nguyễn Xuân Kiên	08/23/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
101	19050128	Nguyễn Vĩnh Kỳ	01/25/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
102	19050129	Vũ Thị La	08/04/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
103	19050130	Trần Khánh Lâm	10/25/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	18625000	18625000	0
104	19050133	Bùi Diệu Linh	09/26/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
105	19050134	Đặng Phương Linh	09/15/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
106	19050135	Đỗ Ngọc Linh	01/28/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
107	19050136	Lê Huyền Linh	11/21/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
108	19050137	Lê Thùy Linh	12/28/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
109	19050138	Mã Phương Linh	10/18/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	14070000	14070000	0
110	19050139	Nguyễn Bảo Linh	11/08/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
111	19050140	Nguyễn Bảo Linh	10/07/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
112	19050141	Nguyễn Diệp Linh	03/01/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
113	19050142	Nguyễn Gia Linh	11/09/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
114	19050143	Nguyễn Khánh Linh	10/13/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
115	19050144	Nguyễn Khánh Linh	10/14/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
116	19050145	Nguyễn Mai Linh	11/25/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
117	19050146	Nguyễn Thị Khánh Linh	02/16/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
118	19050148	Nguyễn Thị Mai Linh	08/09/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
119	19050149	Nguyễn Thùy Linh	10/20/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

120	19050151	Trần Hà Linh	08/24/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
121	19050152	Trịnh Thùy Linh	09/02/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
122	19050154	Vũ Hòa Linh	08/21/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
123	19050156	Nguyễn Bảo Long	07/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
124	19050157	Trần Thị Hiền Lương	01/08/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
125	19050158	Bạch Kiều Ly	10/26/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
126	19050160	Dương Hà Hương Ly	03/04/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
127	19050161	Ngô Khánh Ly	07/06/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
128	19050163	Hà Thanh Mai	02/25/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
129	19050164	Lê Thanh Mai	03/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
130	19050165	Nguyễn Ngọc Mai	04/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
131	19050166	Nguyễn Quỳnh Mai	04/09/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
132	19050167	Nguyễn Thanh Mai	07/19/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
133	19050168	Nguyễn Thị Xuân Mai	05/19/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
134	19050169	Nguyễn Xuân Mai	10/11/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
135	19050170	Tổng Lương Quỳnh Mai	04/03/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
136	19050171	Trịnh Thanh Mai	10/29/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
137	19050172	Đình Quang Mạnh	08/19/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
138	19050174	Đoàn Thị Minh	11/14/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
139	19050175	Lê Anh Minh	12/20/2000	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
140	19050176	Lê Diệu Minh	01/08/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
141	19050178	Trần Toàn Minh	03/07/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	20920000	20920000	0
142	19050180	Nguyễn Hoàng Hà My	10/09/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
143	19050182	Nguyễn Linh Nga	09/02/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
144	19050183	Hà Thị Hồng Ngân	06/21/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	15050000	15050000	0
145	19050184	Hoàng Lê Bảo Ngân	03/04/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
146	19050185	Lê Kim Ngân	01/01/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
147	19050186	Trần Phúc Nghĩa	10/29/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
148	19050187	Lê Thị Minh Ngọc	11/28/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0

149	19050189	Nguyễn Thị Ngọc	02/18/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
150	19050190	Lê Thị Thảo Nguyên	08/27/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
151	19050191	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	12/09/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
152	19050192	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	10/23/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
153	19050193	Đỗ Thúy Nhài	12/02/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
154	19050194	Lê Thảo Nhi	05/08/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
155	19050195	Nguyễn Hồng Nhung	10/06/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
156	19050196	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/18/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
157	19050198	Trịnh Thị Nhung	08/15/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
158	19050200	Đỗ Thị Kim Oanh	12/19/2000	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
159	19050201	Nguyễn Thị Kim Oanh	06/15/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
160	19050202	Đặng Minh Phong	05/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
161	19050203	Tăng Đức Phong	02/16/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
162	19050204	Trần Anh Phong	08/21/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
163	19050205	Bùi Thị Thu Phương	11/23/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	15050000	15050000	0
164	19050206	Ngô Hà Phương	08/28/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
165	19050207	Nguyễn Hà Phương	10/01/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
166	19050208	Nguyễn Huệ Phương	06/25/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
167	19050209	Nguyễn Thanh Phương	02/20/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
168	19050210	Nguyễn Thị Trúc Phương	11/05/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
169	19050214	Vũ Duy Nguyên Phương	08/08/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
170	19050215	Vũ Minh Phương	10/16/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
171	19050216	Vương Thu Phương	11/06/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
172	19050219	Nguyễn Tuấn Quang	01/22/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
173	19050221	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	10/05/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
174	19050224	Đặng Diễm Quỳnh	08/14/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
175	19050225	Đoàn Thị Như Quỳnh	08/13/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
176	19050226	Lương Thị Thúy Quỳnh	07/15/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
177	19050228	Nguyễn Thúy Quỳnh	11/08/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

178	19050229	Trần Thị Phương Quỳnh	05/03/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
179	19050230	Vũ Như Quỳnh	06/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
180	19050231	Bùi Giang Sơn	03/14/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
181	19050232	Đông Xuân Sơn	05/12/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
182	19050235	Trần Mạnh Tài	02/08/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
183	19050236	Nguyễn Linh Tâm	12/17/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
184	19050237	Nguyễn Minh Tân	07/12/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
185	19050238	Nguyễn Hà Tây	01/25/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
186	19050239	Nguyễn Thị Hồng Thắm	01/01/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
187	19050240	Trần Minh Thắng	03/15/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
188	19050241	Hồ Thị Kim Thanh	04/29/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
189	19050242	Phạm Thị Thanh Thanh	04/23/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
190	19050243	Lê Tiến Thành	10/22/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
191	19050244	Nguyễn Hữu Thành	01/29/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
192	19050245	Lê Phương Thảo	02/17/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
193	19050246	Mai Phương Thảo	11/16/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
194	19050247	Nguyễn Phương Thảo	06/18/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
195	19050248	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/21/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
196	19050249	Nguyễn Thị Thu Thảo	03/04/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
197	19050250	Trần Thị Mai Thảo	04/04/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
198	19050253	Vũ Thị Phương Thảo	11/24/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
199	19050255	Nguyễn Đức Thoại	02/14/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
200	19050256	Lê Hà Thu	10/12/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
201	19050257	Nguyễn Thị Thu	02/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
202	19050258	Nguyễn Thị Thu	09/29/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
203	19050259	Nguyễn Thị Thanh Thu	03/27/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
204	19050260	Đỗ Thanh Thúy	06/27/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
205	19050261	Nguyễn Thị Thúy	04/04/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
206	19050262	Phạm Minh Thúy	04/19/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0

207	19050263	Đặng Diễm Thùy	10/12/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
208	19050265	Đỗ Thuý Tiên	12/01/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
209	19050266	Hoàng Vũ Tín	10/02/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
210	19050268	Đặng Vân Trà	04/04/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
211	19050269	Nguyễn Hương Trà	01/29/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
212	19050270	Chu Huyền Trang	07/01/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
213	19050271	Hoàng Thị Trang	07/23/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
214	19050272	Lê Minh Trang	06/26/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
215	19050274	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/08/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
216	19050275	Phạm Thị Huyền Trang	06/01/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
217	19050279	Bùi Thị Lâm Trúc	11/10/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
218	19050280	Phùng Như Trường	09/02/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
219	19050282	Phạm Tuấn	08/31/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
220	19050283	Nguyễn Lê Anh Tùng	11/22/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
221	19050284	Lê Thị Ánh Tuyết	07/13/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
222	19050285	Bùi Ngọc Uyên	09/27/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
223	19050286	Đỗ Thị Hồng Uyên	11/17/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
224	19050288	Phạm Mai Uyên	08/04/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
225	19050289	Ngô Thùy Vân	11/24/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
226	19050291	Trần Thảo Vân	02/21/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
227	19050292	Chữ Thị Thảo Vi	07/04/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	12600000	12600000	0
228	19050293	Đào Thị Hà Vi	03/03/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
229	19050294	Dương Nguyễn Tường Vi	04/21/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
230	19050295	Vũ Minh Việt	04/24/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
231	19050296	Nguyễn Tô Long Vũ	08/04/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
232	19050297	Nguyễn Thị Thuận Vy	09/07/2000	QH-2019-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	18625000	18625000	0
233	19050298	Trần Thị Thanh Xuân	12/31/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
234	19050299	Lê Hải Yến	01/25/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
235	19050308	Trần Danh Dũng	08/27/2000	QH-2019-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	18625000	18625000	0

236	19050310	Phạm Thị Thùy Linh	09/29/2000	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	14070000	14070000	0
237	20050015	Hoàng Thảo Linh	03/10/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
238	20050038	Nguyễn Huy Hoàng	08/05/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
239	20050076	Nguyễn Thùy Dương	07/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
240	20050972	Bùi Lê An	09/17/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
241	20050973	Nguyễn Đăng An	04/05/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
242	20050974	Phạm Hà Thùy An	02/21/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
243	20050975	Đỗ Nguyệt Anh	01/23/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
244	20050976	Đỗ Phương Anh	01/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
245	20050977	Đỗ Tuấn Anh	04/22/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
246	20050979	Hoàng Minh Đức Anh	07/15/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
247	20050980	Lê Hoài Anh	06/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
248	20050981	Lê Thị Kiều Anh	01/19/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
249	20050982	Ngô Quốc Anh	07/15/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
250	20050983	Nguyễn Duy Anh	04/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
251	20050984	Nguyễn Hùng Anh	10/02/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
252	20050985	Nguyễn Lâm Mỹ Anh	05/18/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
253	20050986	Nguyễn Phương Anh	12/17/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
254	20050987	Nguyễn Thị Hải Anh	02/15/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
255	20050988	Nguyễn Trần Phương Anh	07/03/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
256	20050989	Nguyễn Trung Anh	05/14/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
257	20050991	Nguyễn Văn Anh	09/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
258	20050992	Nguyễn Việt Anh	03/17/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
259	20050993	Ninh Thị Lan Anh	07/14/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
260	20050994	Phạm Kim Anh	06/16/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
261	20050995	Phạm Ngọc Anh	08/08/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
262	20050996	Vũ Ngọc Anh	08/16/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
263	20050997	Đoàn Thị Ngọc Ánh	10/08/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
264	20050998	Hoàng Thị Ánh	02/06/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

265	20050999	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	05/02/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
266	20051000	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	06/22/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
267	20051001	Phạm Minh Ánh	09/18/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
268	20051002	Ngô Thị Ngọc Bích	01/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
269	20051003	Nguyễn Thị Hải Bình	03/09/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
270	20051004	Nguyễn Văn Cao	08/18/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
271	20051005	Kiều Phương Châm	02/06/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
272	20051006	Nguyễn Minh Châu	08/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
273	20051007	Chu Linh Chi	03/15/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
274	20051008	Hoàng Thị Phương Chi	12/16/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
275	20051009	Lê Phương Chi	02/04/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
276	20051010	Nguyễn Hà Chi	11/24/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
277	20051011	Trần Thị Kim Chi	06/16/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
278	20051012	Nguyễn Thị Cúc	01/13/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
279	20051013	Kiều Đức Cường	08/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
280	20051014	Nguyễn Mạnh Cường	05/25/2001	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
281	20051015	Phạm Thị Diễm	05/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
282	20051016	Tống Thị Diễm	09/30/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
283	20051017	Đỗ Thị Thùy Dung	10/20/2001	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
284	20051018	Nguyễn Lê Dung	01/08/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
285	20051019	Kim Đức Dũng	01/25/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
286	20051021	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	04/15/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
287	20051022	Đỗ Tùng Dương	12/07/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
288	20051023	Nguyễn Công Dương	01/07/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
289	20051024	Nguyễn Thị Dương	04/28/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
290	20051025	Phan Thủy Dương	11/12/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
291	20051026	Nguyễn Tiến Đạt	03/21/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
292	20051027	Nguyễn Tiến Đạt	06/19/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
293	20051028	Vũ Công Đạt	07/26/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0



294	20051029	Nguyễn Trọng Hải Đăng	11/08/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
295	20051030	Vũ Hoàng Định	09/29/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
296	20051031	Dương Văn Đức	01/20/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
297	20051033	Trần Tuấn Đức	10/02/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	19000000	17850000	0
298	20051036	Lê Thị Hà	02/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
299	20051037	Nguyễn Thu Hà	03/03/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
300	20051038	Nguyễn Thu Hà	08/31/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
301	20051039	Nguyễn Thu Hà	11/13/2001	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
302	20051040	Ngô Thị Hạ	12/19/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
303	20051041	Đào Trung Hải	10/28/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
304	20051042	Vũ Thị Hồng Hạnh	05/01/2001	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
305	20051043	Diêm Thị Hằng	09/16/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
306	20051045	Đặng Nữ Ngọc Hân	11/11/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
307	20051046	Nguyễn Thu Hiền	05/09/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
308	20051047	Nguyễn Minh Hiền	05/03/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
309	20051049	Lê Minh Hiệp	04/02/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
310	20051051	Lại Minh Hiếu	06/06/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
311	20051052	Nguyễn Đỗ Phương Hoa	02/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
312	20051053	Nguyễn Ngọc Hoa	12/28/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
313	20051054	Dương Việt Hoàng	08/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
314	20051056	Nguyễn Việt Hoàng	01/20/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
315	20051057	Trần Việt Hoàng	03/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
316	20051058	Ngô Xuân Hùng	02/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
317	20051059	Nguyễn Tuấn Hùng	01/31/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
318	20051060	Kiều Quang Huy	04/06/2001	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
319	20051061	Lê Quang Huy	11/21/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
320	20051062	Phí Anh Huy	02/22/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
321	20051063	Bùi Thu Huyền	08/04/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
322	20051064	Đoàn Thu Huyền	04/25/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

323	20051066	Phạm Thị Thanh Huyền	10/18/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
324	20051067	Trần Khánh Huyền	12/03/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
325	20051068	Nguyễn Quốc Hưng	06/06/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
326	20051069	Nguyễn Quốc Hưng	12/13/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
327	20051070	Trần Thái Hưng	09/18/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
328	20051071	Hoàng Thu Hương	12/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
329	20051072	Nguyễn Lan Hương	08/25/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
330	20051075	Trần Thị Mai Hương	08/03/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
331	20051076	Trần Thị Mai Khanh	08/31/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
332	20051078	Nguyễn Nam Khánh	11/08/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
333	20051079	Trần Duy Khánh	12/02/2001	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
334	20051080	Trần Như Trung Kiên	06/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
335	20051081	Trần Thị Ngọc Lan	04/07/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
336	20051082	Đỗ Thị Lâm	02/19/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
337	20051084	Đoàn Khánh Linh	01/09/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
338	20051085	Nguyễn Hoàng Linh	04/13/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
339	20051086	Nguyễn Thị Hà Linh	10/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
340	20051087	Nguyễn Thị Khánh Linh	10/28/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
341	20051088	Nguyễn Yên Linh	08/31/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	16350000	0
342	20051089	Phan Thị Phương Linh	05/13/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
343	20051090	Phạm Thùy Linh	12/04/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
344	20051091	Ngô Hoàng Long	10/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
345	20051092	Ninh Hải Long	12/11/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
346	20051093	Bùi Hiếu Ly	10/13/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
347	20051094	Lưu Thị Ngọc Ly	05/24/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
348	20051095	Nguyễn Khánh Ly	01/06/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
349	20051096	Chu Phương Mai	07/07/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
350	20051097	Ngô Phương Mai	01/28/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
351	20051098	Phạm Thị Ngọc Mai	01/07/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0

352	20051099	Lưu Đức Mạnh	12/10/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
353	20051100	Nguyễn Lê Hoàng Minh	10/26/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
354	20051102	Tạ Hà My	09/22/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
355	20051103	Đỗ Phương Nga	01/23/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
356	20051104	Đinh Thị Quỳnh Nga	11/11/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
357	20051105	Lê Quỳnh Nga	03/28/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
358	20051106	Nguyễn Thị Nga	03/31/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
359	20051107	Nguyễn Thị Thúy Nga	12/26/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
360	20051108	Nguyễn Thanh Nga	04/18/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
361	20051109	Ngô Thị Ngân	12/24/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
362	20051110	Phạm Thúy Ngân	07/03/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
363	20051111	Nguyễn Thị Ngoan	12/02/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
364	20051112	Cánh Thị Hồng Ngọc	02/26/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
365	20051113	Lê Thị Minh Ngọc	08/09/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
366	20051114	Vũ Thị Bảo Ngọc	10/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
367	20051115	Dương Kỳ Thảo Nguyên	12/23/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
368	20051116	Phạm Thảo Nguyên	11/13/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
369	20051117	Nguyễn Thị Thanh Nhân	12/28/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
370	20051118	Mạc Yến Nhi	01/10/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	12600000	12600000	0
371	20051119	Nguyễn Tuyết Nhi	08/26/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
372	20051120	Vũ Hoàng Phương Nhi	11/19/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
373	20051121	Lê Thị Nhung	11/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
374	20051122	Nguyễn Thị Nhung	02/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
375	20051123	Nguyễn Thị Thùy Nhung	03/30/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
376	20051125	Lê Hoàng Phong	08/23/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
377	20051126	Nguyễn Thế Phong	10/14/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
378	20051127	Đỗ Văn Phúc	04/28/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
379	20051129	Nguyễn Hữu Phước	06/18/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
380	20051130	Chữ Hà Phương	08/23/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

381	20051132	Đặng Thu Phương	08/30/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
382	20051133	Nguyễn Anh Phương	11/11/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	16350000	0
383	20051134	Trần Thị Phương	06/11/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
384	20051135	Vũ Thu Phương	02/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
385	20051136	Nguyễn Đăng Quang	07/11/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
386	20051139	Đinh Thị Diễm Quỳnh	08/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
387	20051140	Lê Thúy Quỳnh	09/23/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
388	20051141	Mai Nguyễn Diệp Quỳnh	11/21/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	12600000	12600000	0
389	20051142	Nguyễn Ngọc Quỳnh	11/25/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
390	20051143	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	12/22/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
391	20051144	Phạm Thị Như Quỳnh	08/12/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
392	20051145	Phạm Thị Quỳnh	01/09/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
393	20051146	Phùng Thị Như Quỳnh	01/30/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
394	20051147	Nguyễn Thị Sơn	03/23/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
395	20051148	Đào Trần Việt Sơn	08/13/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
396	20051149	Lại Anh Sơn	07/08/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
397	20051150	Nguyễn Mạnh Sơn	11/13/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
398	20051151	Vũ Cao Sơn	10/08/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
399	20051152	Nguyễn Thị Mai Sương	07/01/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
400	20051153	Nguyễn Thị Thanh Tâm	02/28/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
401	20051154	Trần Thanh Tâm	06/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
402	20051157	Nguyễn Phương Thảo	01/21/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
403	20051158	Nguyễn Phương Thảo	06/04/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
404	20051159	Nguyễn Phương Thảo	10/05/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
405	20051160	Nguyễn Thị Phương Thảo	04/26/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
406	20051161	Trần Thanh Thảo	07/19/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	16925000	0
407	20051162	Nguyễn Thị Hồng Thắm	11/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
408	20051163	Nguyễn Đức Thắng	11/07/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
409	20051164	Nguyễn Xuân Thắng	10/22/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	12600000	12600000	0

410	20051165	Lê Thị Thu	09/19/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
411	20051166	Nguyễn Thị Thu	11/06/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
412	20051167	Trần Hà Thu	02/05/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
413	20051169	Nguyễn Thị Thu Thủy	06/30/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
414	20051170	Dương Thị Mai Thùy	05/09/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
415	20051171	Trần Thị Thanh Thủy	01/25/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
416	20051173	Phạm Anh Thư	12/18/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
417	20051175	Đào Quyết Tiến	09/11/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
418	20051176	Bùi Hương Trà	10/29/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
419	20051177	Nguyễn Thị Hương Trà	06/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
420	20051178	Nguyễn Thị Thu Trà	11/19/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
421	20051179	Bùi Thị Huyền Trang	04/29/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
422	20051180	Đỗ Thùy Trang	08/13/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
423	20051181	Đào Thùy Trang	11/27/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
424	20051182	Đinh Thị Trang	10/03/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
425	20051183	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	06/24/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
426	20051184	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10/21/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
427	20051185	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	12/14/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
428	20051186	Nguyễn Thùy Trang	12/17/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
429	20051187	Vũ Thị Quỳnh Trang	11/19/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
430	20051188	Hoàng Thanh Trúc	07/30/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
431	20051189	Nguyễn Thanh Trúc	08/06/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
432	20051190	Phạm Anh Tú	08/02/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
433	20051191	Vũ Thị Cẩm Tú	05/10/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
434	20051192	Lê Bá Tuấn	06/05/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
435	20051193	Lê Thanh Tùng	05/16/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
436	20051194	Nguyễn Duy Tùng	12/12/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
437	20051195	Nguyễn Đức Tùng	11/05/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
438	20051196	Đinh Thị Tuyết	07/31/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0

439	20051197	Nguyễn Thị Tô Uyên	08/21/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
440	20051199	Đỗ Khánh Vân	10/02/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
441	20051200	Nguyễn Lê Yến Vi	09/11/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
442	20051201	Phạm Đức Việt	10/03/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
443	20051202	Ngô Thị Thanh Xuân	10/22/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
444	20051203	Trương Thị Thanh Xuân	02/11/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 5 (TT 23)	17500000	16350000	0
445	20051204	Vũ Thị Bảo Yến	04/14/2002	QH-2020-E KINHTE-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
446	19050043	Nguyễn Hồng Đức	11/13/2001	QH-2019-E KINHTE-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
Khoa KTPT							
1	20050141	Nguyễn Thị Ngân	03/11/2001	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	16350000	0
2	20051207	Đặng Châu Anh	12/04/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
3	20051209	Hoàng Diệu Anh	04/09/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
4	20051210	Lê Thuý Anh	08/10/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
5	20051211	Nguyễn Quỳnh Anh	01/16/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
6	20051212	Nguyễn Thảo Anh	10/23/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
7	20051213	Nguyễn Thu Anh	09/30/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
8	20051214	Nguyễn Trúc Mai Anh	01/23/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
9	20051215	Nguyễn Tường Anh	12/02/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
10	20051216	Phạm Minh Anh	09/14/2001	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
11	20051217	Phạm Trung Anh	08/18/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
12	20051218	Phùng Thị Kim Anh	01/18/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
13	20051219	Trần Thị Phương Anh	12/31/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
14	20051220	Trần Thị Quỳnh Anh	01/16/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
15	20051221	Trần Văn Anh	06/19/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
16	20051222	Trần Vũ Quỳnh Anh	05/04/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
17	20051223	Vi Minh Anh	08/27/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
18	20051224	Vũ Ngọc Anh	03/28/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
19	20051225	Lê Việt Bách	07/25/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
20	20051226	Mai Đình Bình	01/01/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

21	20051228	Ngô Lan Chi	09/30/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
22	20051230	Tạ Minh Chi	08/01/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
23	20051232	Hà Thị Kiều Diễm	02/14/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
24	20051234	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	07/08/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
25	20051235	Nguyễn Quốc Dũng	11/01/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
26	20051236	Nguyễn Tuấn Dũng	09/12/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
27	20051237	Tống Văn Dũng	01/04/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
28	20051238	Đỗ Lê Duy	12/04/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
29	20051239	Đặng Thái Duy	07/04/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
30	20051241	Hoàng Thị Duyên	10/17/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
31	20051242	Lương Bình Dương	11/08/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
32	20051243	Vũ Thị Bích Dương	11/11/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
33	20051244	Cao Danh Tiến Đạt	02/20/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
34	20051246	Nguyễn Thành Đạt	02/26/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
35	20051247	Nguyễn Thị Minh Đức	09/30/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
36	20051248	Đỗ Hương Giang	08/20/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
37	20051249	Lê Thị Hương Giang	12/18/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
38	20051250	Ngô Hoàng Giang	04/20/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
39	20051251	Nguyễn Thị Hương Giang	07/15/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
40	20051252	Nguyễn Thị Thu Giang	09/11/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
41	20051253	Đỗ Thị Thu Hà	08/09/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
42	20051254	Lê Thu Hà	12/22/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
43	20051255	Ngô Ngọc Hà	08/14/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
44	20051256	Nguyễn Thị Hoàng Hà	09/13/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
45	20051257	Nguyễn Thu Hà	11/02/2001	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
46	20051258	Trần Thu Hà	03/15/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
47	20051259	Lê Hồng Hạnh	06/27/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
48	20051260	Nghiêm Thị Hồng Hạnh	03/25/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
49	20051261	Phan Thị Hạnh	02/07/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

50	20051264	Nguyễn Thị Hào	08/02/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
51	20051265	Phí Thị Hào	12/12/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
52	20051266	Nguyễn Thị Thúy Hằng	08/17/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
53	20051267	Lê Thu Hiền	09/11/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
54	20051268	Hoàng Xuân Hiếu	05/01/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
55	20051269	Nguyễn Trung Hiếu	03/11/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
56	20051270	Đỗ Thị Thu Hoài	05/02/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
57	20051271	Nguyễn Thị Hoài	11/04/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
58	20051272	Trần Thế Hoàng	10/09/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
59	20051273	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	02/03/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
60	20051274	Phạm Thị Hồng Huệ	07/01/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
61	20051276	Bùi Thị Khánh Huyền	11/04/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
62	20051277	Bùi Thị Thu Huyền	08/30/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
63	20051278	Lại Thị Huyền	08/07/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
64	20051280	Nguyễn Thị Huyền	04/19/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
65	20051281	Nguyễn Thị Thanh Huyền	01/09/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
66	20051282	Nguyễn Thị Mai Hương	08/17/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
67	20051283	Nguyễn Thị Sông Hương	10/14/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
68	20051284	Phạm Mai Hương	01/24/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
69	20051285	Phạm Thiên Hương	05/24/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
70	20051286	Nguyễn Thị Thúy Hường	05/01/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
71	20051287	Ngô Trung Kiên	10/07/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	15050000	15050000	0
72	20051288	Đình Thanh Lam	10/21/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
73	20051289	Nguyễn Trọng Lâm	01/19/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
74	20051290	Nguyễn Tùng Lâm	01/16/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
75	20051292	Mai Thị Khánh Linh	11/25/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
76	20051293	Nguyễn Diệu Linh	09/27/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
77	20051294	Nguyễn Phương Linh	11/17/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
78	20051296	Nguyễn Thị Mỹ Linh	01/21/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0



79	20051297	Nguyễn Thùy Linh	06/17/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
80	20051299	Phạm Thị Mỹ Linh	11/16/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
81	20051300	Vũ Hạnh Linh	12/25/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
82	20051301	Vũ Thị Thùy Linh	02/26/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
83	20051303	Khổng Phương Mai	08/24/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
84	20051304	Đỗ Kiều Minh	05/26/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
85	20051305	Phạm Nhật Minh	06/29/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
86	20051306	Trần Hà My	11/14/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
87	20051307	Trần Thị Trà My	02/26/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
88	20051308	Nguyễn Đức Nam	03/25/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
89	20051310	Nguyễn Phương Nam	10/17/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
90	20051311	Nông Trung Nam	10/22/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
91	20051312	Dương Quỳnh Nga	10/09/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
92	20051313	Đỗ Thanh Nga	11/10/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
93	20051315	Hà Thị Khánh Ngân	12/18/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
94	20051316	Nguyễn Thị Phương Ngân	09/11/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
95	20051317	Nguyễn Trịnh Kiều Ngân	08/12/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
96	20051318	Phạm Thanh Ngân	05/30/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
97	20051321	Lê Hồng Ngọc	07/03/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
98	20051322	Nguyễn Hồng Ngọc	12/22/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
99	20051323	Nguyễn Lê Vân Ngọc	11/14/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
100	20051324	Thân Thị Hoài Ngọc	07/03/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
101	20051325	Trần Thị Minh Ngọc	02/20/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
102	20051326	Vũ Như Ngọc	11/05/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
103	20051327	Võ Bùi Hoài Nguyên	11/29/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
104	20051328	Nguyễn Diệp Nhi	06/02/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
105	20051330	Phạm Thị Nhung	11/08/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
106	20051331	Đỗ Thị Quỳnh Như	02/27/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	16350000	0
107	20051334	Nguyễn Mai Phương	12/09/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

108	20051335	Nguyễn Thùy Phương	12/09/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
109	20051336	Phạm Thu Phương	02/20/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
110	20051340	Nguyễn Hữu Quang	01/25/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
111	20051342	Phạm Anh Quân	10/16/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
112	20051343	Trịnh Minh Quân	09/10/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
113	20051344	Lưu Thị Quỳnh	01/23/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
114	20051345	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	10/06/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
115	20051346	Nguyễn Thúy Quỳnh	12/10/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
116	20051348	Vũ Thị Quỳnh	01/19/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
117	20051349	Nguyễn Quang Thành	07/25/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
118	20051350	Lê Phương Thảo	01/12/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
119	20051351	Lê Thị Nhật Thảo	03/25/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
120	20051352	Nghiêm Thu Thảo	04/27/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
121	20051353	Nguyễn Phương Thảo	07/25/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
122	20051354	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/17/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
123	20051355	Nguyễn Thanh Thảo	09/30/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
124	20051356	Phùng Thị Nguyên Thảo	05/07/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
125	20051357	Tạ Thị Thảo	06/15/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
126	20051358	Trần Kiều Phương Thảo	12/05/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
127	20051359	Trần Phương Thảo	08/16/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
128	20051360	Xa Thị Diệu Thảo	07/24/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
129	20051361	Lê Hữu Thắng	09/01/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
130	20051362	Lê Văn Thắng	01/07/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
131	20051363	Nguyễn Xuân Thịnh	09/21/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
132	20051364	Dương Hoài Thu	11/16/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
133	20051365	Trịnh Minh Thuận	11/20/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
134	20051366	Nguyễn Thanh Thủy	11/20/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
135	20051367	Nguyễn Thu Thủy	11/15/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
136	20051368	Mai Diễm Ngọc Thúy	08/19/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

137	20051369	Đặng Minh Thư	11/01/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
138	20051370	Phạm Thị Thương	09/11/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	15050000	15050000	0
139	20051371	Hoàng Văn Trà	10/11/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
140	20051372	Hà Phương Trang	05/23/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
141	20051373	Khúc Thị Hà Trang	10/12/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
142	20051374	Nguyễn Thị Thùy Trang	08/15/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
143	20051375	Nguyễn Thu Trang	04/17/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
144	20051376	Đỗ Thị Ngọc Trâm	02/09/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
145	20051377	Đặng Thị Ngọc Trâm	09/14/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
146	20051378	Đoàn Xuân Trúc	11/12/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
147	20051380	Trần Thị Thanh Trúc	07/27/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
148	20051384	Cao Việt Tùng	05/11/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
149	20051385	Nguyễn Minh Tùng	07/08/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
150	20051386	Nguyễn Việt Tùng	03/16/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
151	20051387	Vũ Hà Uyên	03/24/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
152	20051389	Trần Thị Kiều Vân	11/08/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
153	20051390	Trần Tuấn Việt	09/15/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
154	20051394	Ma Thị Hải Yến	03/09/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
155	20051395	Nguyễn Thị Hải Yến	08/19/2002	QH-2020-E KTPT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
Khoa KTQT							
1	16050780	Trần Thị Hà My	04/07/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	1125000	1125000	0
2	16050815	Lê Hoa Thiên Thảo	11/19/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	16705000	16705000	0
3	16050835	Lương Thị Thanh Tú	06/04/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	8995000	8995000	0
4	16052365	Nguyễn Thị Thanh Phương	03/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	5130000	5130000	0
5	16052375	Nguyễn Thị Thu Uyên	02/26/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	3855000	3855000	0
6	17050543	Nguyễn Thị Diễm Anh	01/09/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
7	17050545	Đinh Thị Hoàng Anh	03/28/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
8	17050546	Nguyễn Thị Kim Anh	06/23/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

9	17050547	Hà Thị Lan Anh	01/17/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
10	17050548	Đặng Minh Anh	10/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
11	17050549	Nguyễn Minh Anh	12/02/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
12	17050552	Phạm Quỳnh Anh	12/10/1997	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
13	17050553	Phạm Quỳnh Anh	03/13/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
14	17050554	Bùi Thị Anh	09/19/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
15	17050555	Hoàng Thu Anh	02/01/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	12600000	12600000	0
16	17050557	Trần Tùng Anh	01/11/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	19640000	19640000	0
17	17050558	Lê Thị Vân Anh	07/03/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
18	17050560	Nguyễn Thị Minh Ánh	04/17/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
19	17050561	Đỗ Thị Ngọc Ánh	03/20/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
20	17050562	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	08/01/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
21	17050563	Vũ Thị Ánh	02/15/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
22	17050564	Nguyễn Xuân Bách	02/09/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	24985000	24985000	0
23	17050565	Vũ Ngọc Bảo	06/11/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
24	17050566	Nguyễn Minh Châu	04/22/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
25	17050568	Nguyễn Ngọc Linh Chi	12/27/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
26	17050569	Trần Bích Diệp	06/19/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
27	17050570	Phạm Thị Ngọc Diệp	02/23/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
28	17050571	Vũ Thúy Dung	07/27/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	22640000	22640000	0
29	17050575	Phạm Anh Đức	07/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
30	17050577	Lê Vương Hà	06/04/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
31	17050578	Trịnh Thái Hà	08/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
32	17050581	Trần Lam Hải	09/13/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
33	17050582	Lê Thị Hồng Hạnh	11/04/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
34	17050585	Vương Thu Hằng	03/05/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
35	17050586	Lê Thị Thanh Hiền	01/27/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
36	17050587	Đông Thị Hiền	01/27/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
37	17050590	Trần Mỹ Hoa	06/15/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

38	17050591	Vũ Thị Thu Hòa	12/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
39	17050593	Nguyễn Lê Huy Hoàng	11/27/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
40	17050596	Bùi Mạnh Hùng	03/28/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
41	17050597	Nguyễn Quang Huy	11/29/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
42	17050598	Phạm Quang Huy	03/29/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
43	17050599	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
44	17050600	Chu Thị Huyền	10/14/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
45	17050602	Trần Mậu Hưng	06/15/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
46	17050607	Nguyễn Tuấn Kiệt	05/25/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
47	17050609	Phùng Thị Lệ	11/08/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
48	17050612	Nguyễn Lương Khánh Linh	09/01/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	18625000	18625000	0
49	17050613	Ngô Phương Linh	09/17/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
50	17050614	Nguyễn Thị Thùy Linh	11/05/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
51	17050615	Trần Thuỳ Linh	10/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
52	17050617	Nguyễn Thị Hải Lý	09/21/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
53	17050618	Dương Huyền Mai	02/05/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
54	17050621	Nguyễn Ngọc Hà My	12/13/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	20710000	20710000	0
55	17050623	Đặng Xuân Nam	08/17/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	20125000	20125000	0
56	17050624	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	03/31/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
57	17050625	Lê Hoàng Ngân	05/11/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
58	17050626	Đặng Thị Ngân	08/20/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
59	17050629	Đỗ Minh Ngọc	09/12/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
60	17050631	Bùi Thị Ngọc	04/05/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
61	17050632	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	02/06/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
62	17050633	Nguyễn Thị Hồng Nhung	03/15/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
63	17050634	Hoàng Đức Ninh	12/03/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
64	17050636	Nguyễn Công Diệu Phương	01/21/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
65	17050637	Vũ Thu Phương	11/15/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
66	17050638	Cao Thị Quế	08/12/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

67	17050639	Đào Diễm Quỳnh	07/07/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
68	17050640	Vũ Ngọc Quỳnh	04/26/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	12600000	12600000	0
69	17050642	Nguyễn Thị Tâm	07/22/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
70	17050645	Nguyễn Phương Thảo	11/11/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
71	17050647	Nguyễn Thị Thu Trà	09/13/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
72	17050651	Nguyễn Thị Trang	11/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
73	17050655	Nguyễn Thị Ngọc Tú	11/13/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
74	17050658	Vũ Hồng Tươi	12/14/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
75	17050659	Bùi Cẩm Vân	01/18/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
76	18050377	Bùi Vân Anh	11/25/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
77	18050379	Đỗ Phương Anh	10/06/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
78	18050380	Đỗ Tuấn Anh	10/10/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
79	18050381	Hồ Thiên Anh	11/06/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
80	18050385	Lê Vũ Thị Vân Anh	05/13/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
81	18050388	Nguyễn Quỳnh Anh	03/19/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
82	18050389	Nguyễn Thế Anh	01/03/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
83	18050390	Nguyễn Thị Lâm Anh	01/28/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
84	18050391	Nguyễn Thị Ngọc Anh	10/06/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
85	18050392	Nguyễn Trần Huệ Anh	06/01/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
86	18050393	Phạm Hoàng Anh	02/24/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	19640000	19640000	0
87	18050394	Phạm Phương Anh	12/24/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
88	18050395	Tạ Thị Vân Anh	11/16/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
89	18050396	Thân Thị Vân Anh	04/25/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
90	18050397	Trần Đặng Kiều Anh	11/06/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
91	18050398	Trần Hồng Anh	11/17/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
92	18050399	Trần Ngọc Anh	12/26/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
93	18050400	Trần Thị Kim Anh	01/10/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	18625000	18625000	0
94	18050401	Vũ Hải Anh	10/28/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
95	18050402	Vũ Thị Lan Anh	09/15/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

96	18050404	Lê Ngọc Ánh	12/03/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
97	18050405	Ngô Nhật Ánh	12/13/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
98	18050406	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/22/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	18250000	18250000	0
99	18050407	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/04/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
100	18050408	Trần Thị Ngọc Ánh	11/17/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
101	18050409	Trịnh Thị Ngọc Ánh	04/12/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
102	18050410	Vũ Thị Bắc	09/06/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
103	18050411	Nguyễn Thanh Bình	07/02/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
104	18050412	Trần Quốc Bình	12/04/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
105	18050413	Vũ Thị Quỳnh Châm	03/23/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
106	18050414	Nguyễn Minh Châu	12/01/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
107	18050417	Nguyễn Hữu Chuyên	12/03/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
108	18050419	Nguyễn Nam Đan	10/16/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
109	18050420	Phạm Anh Đào	01/04/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
110	18050423	Bùi Thị Diệu	03/29/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
111	18050426	Nghiêm Phan Đức	01/24/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
112	18050427	Vũ Công Đức	01/24/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
113	18050428	Lê Thùy Dung	09/25/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	21355000	17500000	0
114	18050429	Đỗ Quang Dũng	04/04/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	21190000	21190000	0
115	18050430	Lê Huy Dũng	05/20/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
116	18050431	Nguyễn Anh Dũng	05/19/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
117	18050433	Nguyễn Minh Hoàng Dũng	02/27/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
118	18050436	Ngô Thùy Dương	05/23/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
119	18050438	Trần Hoàng Thái Dương	05/04/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
120	18050440	Nguyễn Thị Hương Giang	10/30/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
121	18050442	Nguyễn Thị Ngọc Hà	01/04/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
122	18050443	Nguyễn Thị Thu Hà	12/18/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
123	18050444	Trần Thị Thu Hà	10/03/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
124	18050445	Đỗ Ngọc Hân	12/26/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0

125	18050446	Bùi Thị Hằng	03/16/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
126	18050447	Phạm Thị Thu Hằng	07/16/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	15050000	15050000	0
127	18050448	Trịnh Minh Hằng	02/15/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
128	18050449	Trương Thị Hằng	05/20/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
129	18050451	Lâm Thị Thúy Hạnh	08/31/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
130	18050455	Nguyễn Thanh Hậu	05/25/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
131	18050456	Trần Thu Hiền	02/08/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
132	18050457	Đinh Lê Công Hiếu	02/19/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
133	18050459	Lê Trung Hiếu	07/27/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
134	18050460	Đặng Huy Hiệu	09/09/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
135	18050461	Nguyễn Khánh Hòa	08/24/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
136	18050464	Hoàng Mai Hồng	05/11/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	12600000	12600000	0
137	18050465	Nguyễn Ánh Hồng	09/16/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
138	18050466	Phan Thu Huệ	07/08/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
139	18050467	Đỗ Duy Hùng	09/11/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
140	18050468	Đỗ Văn Hùng	09/19/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	18625000	18625000	0
141	18050469	Nguyễn Cao Việt Hưng	05/23/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
142	18050470	Ngụy Thị Hương	04/14/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
143	18050473	Phạm Thị Hương	02/17/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
144	18050475	Trần Hoài Hương	07/26/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
145	18050477	Nguyễn Thị Thu Hường	11/27/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
146	18050478	Mai Hoàng Huy	02/08/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
147	18050479	Nguyễn Quốc Huy	07/25/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
148	18050481	Lê Thị Thu Huyền	02/28/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
149	18050482	Lưu Thị Huyền	01/17/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
150	18050483	Phạm Thị Thanh Huyền	09/05/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
151	18050484	Trần Thị Huyền	05/13/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
152	18050485	Nguyễn Thụy Khanh	08/16/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
153	18050486	Lê Từ Quốc Khánh	09/02/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0



154	18050487	Nguyễn Quốc Khánh	09/02/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
155	18050488	Trần Đình Khiêm	07/25/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	18625000	18625000	0
156	18050491	Vũ Phạm Đại Lâm	12/03/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
157	18050492	Vũ Trần Phương Lan	09/26/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
158	18050493	Vương Vũ Ngọc Liên	10/29/2001	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
159	18050494	Dương Thùy Linh	07/09/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
160	18050495	Hoàng Vũ Linh	06/15/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
161	18050496	Lê Khánh Linh	05/06/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
162	18050497	Nguyễn Bảo Linh	12/07/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
163	18050498	Nguyễn Khánh Linh	11/03/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
164	18050500	Nguyễn Thị Thùy Linh	08/08/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
165	18050501	Phạm Thị Mai Linh	10/13/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
166	18050502	Phạm Thị Thùy Linh	11/28/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
167	18050503	Tô Khánh Linh	11/29/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
168	18050504	Trần Diệu Linh	04/18/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
169	18050507	Trần Thùy Linh	03/01/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
170	18050508	Trịnh Vũ Vi Linh	10/18/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
171	18050509	Vũ Thùy Linh	11/26/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
172	18050510	Dương Thị Thanh Loan	03/15/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	18625000	18625000	0
173	18050511	Đỗ Minh Long	11/18/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
174	18050512	Doãn Bảo Long	04/16/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
175	18050513	Nguyễn Hoàng Long	12/02/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
176	18050514	Nguyễn Minh Long	07/28/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
177	18050515	Nguyễn Thảo Ly	02/26/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
178	18050516	Nguyễn Thị Phương Ly	08/25/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
179	18050517	Phạm Thị Khánh Ly	02/27/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
180	18050518	Trần Hương Ly	06/15/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
181	18050522	Trần Đức Mạnh	11/01/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
182	18050523	Trần Đức Mạnh	08/15/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0

183	18050524	Nguyễn Thế Minh	12/22/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
184	18050525	Trần Hoàng Minh	09/05/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
185	18050526	Vũ Thị Nhật Minh	08/17/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
186	18050527	Bùi Trà My	07/03/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
187	18050529	Trần Thị Ngọc Mỹ	01/24/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
188	18050531	Nguyễn Hằng Nga	10/02/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
189	18050532	Nguyễn Thị Ngà	01/08/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
190	18050534	Lê Tuấn Ngọc	08/10/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
191	18050536	Nguyễn Thủy Ngọc	09/17/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
192	18050537	Lê Bảo Nguyên	06/02/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
193	18050538	Ngô Anh Nguyên	12/20/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
194	18050539	Hoàng Thị Nguyệt	08/17/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
195	18050542	Cung Trang Nhung	02/27/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
196	18050543	Lưu Thị Hồng Nhung	07/27/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
197	18050544	Nguyễn Phạm Hồng Nhung	01/10/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
198	18050547	Bùi Phạm Tiến Phong	04/17/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
199	18050549	Đặng Mai Phương	12/14/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	20125000	20125000	0
200	18050550	Nguyễn Đỗ Thu Phương	08/05/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
201	18050552	Nguyễn Minh Phương	11/02/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
202	18050554	Nguyễn Nhật Phương	12/24/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
203	18050556	Nguyễn Thị Phương	11/20/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
204	18050557	Phạm Lê Hà Phương	05/21/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
205	18050560	Nguyễn Đức Quang	03/26/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
206	18050561	Nguyễn Thiện Quang	06/20/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
207	18050562	Nguyễn Thị Lệ Quyên	07/25/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
208	18050563	Dương Ngọc Quỳnh	10/24/1999	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
209	18050564	Nguyễn Hải Quỳnh	05/08/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	21780000	21780000	0
210	18050565	Vũ Thị Quỳnh	06/03/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
211	18050568	Thang Thị Tâm	07/13/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

212	18050569	Phạm Ngọc Tân	11/23/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
213	18050570	Nguyễn Quốc Thắng	07/11/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
214	18050572	Bùi Phương Thảo	06/15/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
215	18050573	Bùi Thanh Thảo	12/07/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
216	18050574	Đỗ Phương Thảo	05/07/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
217	18050575	Hoàng Phương Thảo	12/23/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
218	18050577	Lê Minh Thảo	01/24/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
219	18050578	Lê Phương Thảo	04/23/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
220	18050579	Lê Thị Thảo	07/15/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
221	18050580	Nguyễn Phương Thảo	03/02/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
222	18050581	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/08/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
223	18050582	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/16/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
224	18050583	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/07/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
225	18050584	Nguyễn Thị Phương Thảo	07/01/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
226	18050585	Phạm Thương Thảo	08/04/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	14070000	14070000	0
227	18050586	Trần Phương Thảo	07/29/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
228	18050587	Trần Thị Thu Thảo	08/17/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
229	18050588	Vũ Phương Thảo	12/13/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
230	18050589	Vũ Thị Phương Thảo	07/19/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
231	18050590	Vũ Quốc Thịnh	09/16/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
232	18050591	Nguyễn Minh Thu	12/28/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
233	18050592	Phạm Thị Thư	03/08/1999	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
234	18050594	Hoàng Thị Thu Thủy	10/20/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
235	18050595	Lưu Thị Thu Thủy	03/22/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
236	18050596	Nguyễn Thị Thu Thủy	08/20/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
237	18050598	Trần Thủy Tiên	03/17/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
238	18050599	Lữ Huyền Trâm	09/23/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
239	18050601	Trương Thị Trâm	02/10/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
240	18050602	Đỗ Thị Trang	05/26/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

241	18050603	Lê Huyền Trang	11/11/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
242	18050605	Nguyễn Phương Trang	08/03/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
243	18050606	Nguyễn Quỳnh Trang	06/19/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
244	18050607	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/10/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
245	18050609	Nguyễn Thiên Hạnh Trang	06/25/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
246	18050611	Nguyễn Thu Trang	03/04/1999	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
247	18050612	Phạm Huyền Trang	12/24/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
248	18050613	Phạm Thị Huyền Trang	12/29/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
249	18050614	Phạm Thu Trang	12/02/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
250	18050616	Nguyễn Công Tú	05/22/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
251	18050619	Phan Hoàng Tùng	04/29/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
252	18050620	Vương Thị Kim Tuyền	01/12/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
253	18050621	Nguyễn Thị Tuyết	01/12/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
254	18050623	Đỗ Thị Thuý Vân	01/15/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
255	18050627	Hoàng Hà Vi	04/27/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
256	18050633	Chu Thị Thu Xanh	06/23/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
257	18050635	Nguyễn Thị Hải Yến	08/08/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
258	18050636	Nguyễn Thị Hải Yến	06/26/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
259	18050637	Phan Hải Yến	04/04/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
260	18050638	Phùng Thị Thảo Yến	11/03/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
261	18050639	Vũ Hải Yến	08/23/2000	QH-2018-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
262	19051008	Hà Duy An	11/27/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
263	19051010	Đào Thị Mỹ Anh	04/02/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
264	19051011	Dương Thị Ngọc Anh	03/19/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
265	19051013	Lâm Kim Anh	03/15/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
266	19051014	Lê Thị Mai Anh	08/10/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
267	19051015	Nguyễn Minh Anh	08/14/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
268	19051016	Nguyễn Ngọc Hà Anh	12/31/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
269	19051017	Nguyễn Quỳnh Anh	12/22/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	18250000	18250000	0

270	19051018	Nguyễn Thị Ngọc Anh	01/25/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
271	19051019	Nguyễn Thị Vân Anh	08/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
272	19051021	Phạm Việt Anh	11/23/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
273	19051022	Trần Phương Anh	10/14/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
274	19051023	Trương Quỳnh Diệp Anh	08/18/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
275	19051024	Vũ Thị Ngọc Anh	11/28/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
276	19051025	Đỗ Thị Ngọc Ánh	10/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	12600000	12600000	0
277	19051026	Hà Thị Ngọc Ánh	03/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
278	19051027	Lê Thị Hồng Ánh	05/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
279	19051028	Nguyễn Thị Hoàng Ánh	04/10/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
280	19051029	Nguyễn Thị Linh Ánh	11/10/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
281	19051030	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	08/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
282	19051032	Nguyễn Thái Bình	03/25/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
283	19051033	Sầm Phạm An Bình	01/01/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
284	19051034	Trương Quý Thanh Bình	11/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
285	19051037	Bùi Thị Phương Chi	09/06/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
286	19051038	Lưu Thị Hà Chi	10/26/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
287	19051041	Vũ Hà Chi	01/11/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
288	19051042	Hà Thị Luận Chinh	03/10/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
289	19051043	Hồ Thành Công	12/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
290	19051044	Tạ Thị Cúc	03/16/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
291	19051045	Nguyễn Văn Đan	01/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	18250000	18250000	0
292	19051046	Đặng Duy Đạt	08/29/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	18250000	18250000	0
293	19051047	Lê Thành Đạt	04/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
294	19051048	Trần Huy Đạt	01/20/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
295	19051049	Vũ Thị Tuyết Đình	12/06/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
296	19051050	Nguyễn Thị Dung	08/01/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
297	19051051	Hoàng Quốc Dũng	10/17/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	18625000	18625000	0
298	19051052	Đào Thị Hoài Dương	04/14/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

299	19051053	Đỗ Thị Thùy Dương	06/19/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
300	19051055	Phan Thành Duy	10/27/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
301	19051056	Trần Anh Duy	10/04/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	18625000	18625000	0
302	19051057	Hoàng Thị Giang	12/15/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
303	19051058	Ngô Thị Hương Giang	07/03/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
304	19051059	Nguyễn Thị Hương Giang	07/06/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
305	19051060	Nguyễn Trường Giang	12/13/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
306	19051061	Vũ Hương Giang	05/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
307	19051062	Đông Thị Thu Hà	02/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
308	19051063	Nghiêm Thị Thanh Hà	05/01/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
309	19051064	Nguyễn Đức Hà	06/07/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
310	19051066	Nguyễn Ngọc Hà	12/20/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
311	19051068	Nguyễn Thu Hà	10/31/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
312	19051069	Phạm Hoàng Hà	11/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
313	19051071	Phạm Hồng Hải	10/29/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
314	19051073	Văn Thế Hải	09/09/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
315	19051074	Nguyễn Thị Minh Hằng	07/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
316	19051075	Phạm Thị Thúy Hằng	08/07/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
317	19051076	Vũ Thu Hằng	12/25/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
318	19051077	Phạm Thị Minh Hiền	12/29/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
319	19051078	Nguyễn Huy Hiếu	09/07/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
320	19051079	Phạm Huy Hiếu	12/14/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
321	19051080	Nguyễn Thị Hoa	01/01/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
322	19051081	Phạm Thị Hòa	09/03/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
323	19051082	Trịnh Thị Khánh Hòa	03/15/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
324	19051083	Đỗ Việt Hoàn	07/18/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
325	19051085	Mai Huy Hoàng	07/03/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
326	19051086	Nguyễn Đăng Hoàng	05/22/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
327	19051087	Trần Đức Hoàng	09/02/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0

328	19051088	Nguyễn Thị Hoát	10/07/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
329	19051089	Tống Thị Hồng	01/22/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
330	19051090	Nguyễn Quang Hợp	08/07/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
331	19051091	Nguyễn Thị Thương Huệ	10/14/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
332	19051092	Mai Thị Huệ	06/18/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
333	19051093	Bùi Quỳnh Hương	02/12/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
334	19051095	Đỗ Mai Hương	02/18/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
335	19051096	Hoàng Thị Hoài Hương	12/28/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
336	19051097	Tào Thị Mai Hương	06/24/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
337	19051098	Vũ Hoài Hương	08/06/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
338	19051099	Đặng Hải Huy	12/27/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
339	19051100	Nguyễn Phúc Đức Huy	04/20/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
340	19051102	Phạm Mạnh Huy	02/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
341	19051103	Phan Kế Huy	04/18/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
342	19051105	Chu Thị Huyền	09/25/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
343	19051106	Đặng Thị Thanh Huyền	08/10/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
344	19051107	Đỗ Thị Thanh Huyền	03/31/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
345	19051108	Phạm Thị Huyền	02/02/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
346	19051109	Vũ Thị Huyền	01/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
347	19051110	Đỗ Đăng Khải	11/18/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
348	19051111	Nguyễn Minh Khánh	03/03/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
349	19051112	Nguyễn Văn Khánh	12/15/2000	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
350	19051114	Bùi Trí Kiên	10/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
351	19051116	Ngô Thị Quỳnh Lâm	04/10/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
352	19051117	Vũ Huy Lâm	04/27/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
353	19051118	Đinh Thị Lành	10/19/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
354	19051119	Trần Thị Liên	04/01/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
355	19051120	Đặng Khánh Linh	08/13/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
356	19051121	Đào Khánh Linh	12/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0

357	19051122	Đào Phương Linh	06/26/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
358	19051123	Đỗ Thị Diệu Linh	03/17/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
359	19051124	Đoàn Khánh Linh	10/07/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
360	19051125	Đồng Thị Thùy Linh	01/17/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
361	19051128	Lê Lâm Hồng Linh	01/16/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
362	19051129	Lê Thị Phương Linh	09/01/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
363	19051130	Lương Thùy Linh	12/29/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
364	19051131	Nguyễn Hà Linh	07/31/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
365	19051132	Phạm Thị Mai Linh	03/29/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
366	19051133	Phan Hải Linh	11/04/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
367	19051134	Trần Thủy Linh	01/01/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
368	19051135	Trần Thùy Linh	07/29/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
369	19051136	Vũ Khánh Linh	12/17/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
370	19051137	Vũ Mai Linh	07/07/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
371	19051138	Vương Hoàng Lộc	07/10/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
372	19051139	Chu Thành Long	11/17/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
373	19051140	Lê Đức Long	11/16/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
374	19051142	Nguyễn Cẩm Ly	01/31/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
375	19051143	Nguyễn Khánh Ly	12/29/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
376	19051144	Phạm Thị Tân Lý	10/12/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	12600000	12600000	0
377	19051145	Lê Thị Ngọc Mai	07/29/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
378	19051146	Mai Thị Thanh Mai	04/03/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
379	19051147	Nguyễn Cao Hạnh Mai	04/30/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
380	19051148	Nguyễn Hồng Mai	08/31/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
381	19051151	Nguyễn Thị Ngọc Mai	12/27/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
382	19051152	Phạm Thị Hồng Mây	11/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
383	19051154	Đào Ngọc Minh	10/26/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
384	19051155	Đình Lê Ngọc Minh	08/15/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
385	19051158	Nguyễn Đức Minh	06/28/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0



386	19051159	Nguyễn Thị Hương Mơ	08/06/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
387	19051160	Nguyễn Hà My	12/16/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
388	19051161	Trần Hà My	06/30/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
389	19051162	Đặng Hoài Nam	05/15/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
390	19051163	Phạm Vũ Hoàng Nam	03/13/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
391	19051164	Chu Thị Nga	06/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
392	19051165	Đoàn Thị Nga	05/26/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
393	19051166	Ngô Thị Hằng Nga	06/17/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	20065000	20065000	0
394	19051167	Hoàng Hiếu Ngân	10/29/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
395	19051169	Đào Hồng Ngọc	09/28/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
396	19051170	Doãn Bảo Ngọc	09/04/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
397	19051171	Ngô Thị Bích Ngọc	12/07/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
398	19051172	Phạm Quang Ngọc	12/06/2000	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
399	19051173	Hoàng Đức Nguyên	01/05/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	18625000	18625000	0
400	19051175	Đào Minh Nguyệt	09/10/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
401	19051177	Tô Thị Ánh Nguyệt	11/01/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
402	19051178	Nguyễn Băng Nhi	02/14/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
403	19051179	Nhữ Vũ Uyên Nhi	10/10/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
404	19051180	Bùi Thị Thủy Như	04/18/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
405	19051183	Lê Hồng Nhung	03/16/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
406	19051184	Nguyễn Thị Thanh Nhung	06/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
407	19051185	Nguyễn Thị Thùy Nhung	05/05/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
408	19051186	Nguyễn Thị Oanh	02/28/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
409	19051188	Đoàn Thị Liên Phương	02/14/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
410	19051189	Giang Hoài Phương	12/09/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
411	19051191	Nguyễn Thị Hoài Phương	12/02/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
412	19051192	Nguyễn Thị Thu Phương	07/02/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
413	19051193	Phạm Phan Hà Phương	06/04/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
414	19051195	Lê Ngọc Phượng	10/22/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

415	19051196	Vũ Thị Kim Phượng	05/17/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
416	19051199	Lê Hoàng Sơn	08/25/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
417	19051200	Lê Thị Sương	06/30/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
418	19051202	Nguyễn Khắc Tâm	12/12/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
419	19051203	Nguyễn Thị Tâm	06/11/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
420	19051204	Nguyễn Thị Thanh Tâm	06/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
421	19051205	Lưu Thị Hoàng Thanh	06/01/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
422	19051206	Nguyễn Hoàng Thanh Thanh	03/03/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
423	19051207	Phạm Thị Thanh	09/16/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
424	19051208	Vũ Hà Thanh	04/22/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
425	19051209	Hoàng Phương Thảo	09/17/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
426	19051210	Lê Phương Thảo	12/09/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
427	19051211	Lê Thanh Thảo	07/04/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
428	19051213	Phan Thị Thu Thảo	05/05/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
429	19051214	Phùng Thị Thanh Thảo	10/24/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
430	19051215	Trần Nguyễn Phương Thảo	02/20/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
431	19051216	Trần Thị Thảo	10/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
432	19051217	Nguyễn Thị Thoan	01/27/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
433	19051218	Nguyễn Thị Thu	05/01/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
434	19051219	Nguyễn Thị Thu	01/28/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	18625000	18625000	0
435	19051220	Nguyễn Hà Thương	09/18/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
436	19051221	Tăng Thị Thu Thương	06/11/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
437	19051222	Phan Thị Thủy	10/13/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
438	19051223	Nguyễn Đặng Thanh Thủy	07/10/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
439	19051224	Phạm Thu Thủy	08/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
440	19051225	Phạm Thị Phương Trâm	08/11/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
441	19051226	Cao Huyền Trang	12/25/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
442	19051227	Đặng Thị Hương Trang	12/04/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
443	19051228	Đào Quỳnh Trang	08/27/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0

444	19051229	Diệp Thị Thu Trang	04/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
445	19051230	Đỗ Huyền Trang	01/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
446	19051231	Giang Quỳnh Trang	09/30/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
447	19051232	Lại Thị Huyền Trang	08/26/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
448	19051233	Lê Nguyễn Thu Trang	12/02/2000	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	18250000	18250000	0
449	19051235	Lê Thu Trang	11/16/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
450	19051237	Nguyễn Hà Trang	09/26/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
451	19051239	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/14/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
452	19051240	Nguyễn Thị Minh Trang	08/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
453	19051242	Trần Thị Thu Trang	04/16/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
454	19051243	Trịnh Thu Trang	10/28/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
455	19051244	Từ Thị Thái Trang	03/20/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
456	19051246	Hoàng Xuân Trường	11/04/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
457	19051247	Nguyễn Thị Thanh Tú	07/25/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
458	19051248	Trần Minh Tuấn	03/12/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
459	19051249	Nguyễn Anh Tuấn	04/01/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
460	19051250	Nguyễn Sơn Tùng	10/08/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
461	19051251	Đỗ Thị Ngọc Tươi	02/14/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
462	19051252	Đỗ Hoàng Uyên	03/20/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
463	19051253	Nguyễn Thị Thảo Vân	01/14/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
464	19051254	Phạm Thị Thanh Vân	02/20/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
465	19051257	Nguyễn Kim Hải Vũ	08/30/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
466	19051258	Nguyễn Quang Vũ	11/28/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
467	19051260	Phạm Anh Vũ	09/07/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
468	19051262	Phạm Đức Vượng	06/25/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
469	19051264	Nguyễn Thị Xuyên	08/09/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
470	19051265	Lương Thị Yên	09/30/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
471	19051266	Nguyễn Hải Yên	08/27/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
472	19051267	Nguyễn Hải Yên	06/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

473	19051268	Nguyễn Thị Hoàng Yến	02/14/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
474	19051269	Phạm Thị Hải Yến	09/15/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
475	19051270	Trần Thị Yến	02/27/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
476	19051277	Ngô Hà My	04/10/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
477	19051278	Nguyễn Minh Hiền	03/27/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
478	19051283	Nguyễn Mai Anh	09/03/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
479	19051301	Phạm Linh Chi	01/16/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
480	19051307	Đình Quang Duy	09/27/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
481	19051311	Nguyễn Khánh Hà	03/20/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
482	19051313	Nguyễn Đỗ Phương Hoài	06/29/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
483	19051320	Đặng Đình Lâm	10/16/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
484	19051323	Đỗ Giang Linh	06/05/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
485	19051324	Bùi Khánh Linh	10/19/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
486	19051332	Trần Quang Minh	07/05/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
487	19051338	Vũ Hà Phương	04/05/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
488	19051340	Vũ Đức Quang	08/21/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
489	19051342	Hứa Lê San	10/28/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
490	19051344	Đào Phương Thanh	08/30/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
491	19051349	Nguyễn Quỳnh Trang	03/06/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
492	19051350	Nguyễn Anh Tuấn	10/27/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
493	19051353	Nguyễn Phương Uyên	09/01/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
494	19051364	Vũ Minh Nguyệt	08/04/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
495	19051374	Nguyễn Thị Phương Dung	07/19/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
496	19051386	Trần Thị Kim Nhung	09/09/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
497	19051400	Nguyễn Tiến Trí An	07/09/2001	QH-2019-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
498	20050002	Âu Thị Thanh Hiệp	10/27/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	15570000	15570000	0
499	20050008	Nguyễn Thị Lan Anh	01/27/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
500	20050009	Nguyễn Vân Chi	01/10/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
501	20050011	Nguyễn Hương Giang	01/24/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0

502	20050017	Lê Nguyễn Phương Nga	11/19/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
503	20050018	Phạm Thị Phương Thảo	04/25/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
504	20050020	Nguyễn Trang Nhung	11/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
505	20050021	Nguyễn Lê Minh Hằng	09/05/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	19000000	17850000	0
506	20050022	Đỗ Thị Ánh	04/30/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
507	20050023	Nguyễn Thu Hà	1/2/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
508	20050024	Phan Anh Hoàng	05/23/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
509	20050025	Phạm Thanh Huyền	08/02/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
510	20050026	Vũ Thị Quỳnh Hương	02/07/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
511	20050027	Doãn Xuân Lâm	02/27/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
512	20050032	Lê Dương Tùng	06/27/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
513	20050033	Ngô Đức Thành	09/25/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	16350000	0
514	20050034	Nguyễn Thanh Thảo	05/21/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
515	20050037	Nguyễn Thị Anh Thơ	03/18/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
516	20050040	Đình Tiến Anh	08/11/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
517	20050041	Dương Nguyên Anh	01/25/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
518	20050044	Lương Minh Anh	10/03/2020	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
519	20050046	Nguyễn Quốc Anh	08/30/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
520	20050047	Nguyễn Thị Lan Anh	02/10/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
521	20050048	Nguyễn Thị Lan Anh	09/24/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
522	20050050	Trần Hồng Anh	11/01/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
523	20050056	Trần Bảo Châu	03/17/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
524	20050060	Đỗ Xuân Đạt	02/24/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
525	20050061	Hoàng Tiến Đạt	07/18/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
526	20050062	Bùi Văn Đức	03/22/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
527	20050063	Đàm Thái Đức	07/15/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
528	20050065	Nguyễn Mạnh Đức	06/05/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
529	20050067	Mạc Thị Phương Dung	04/22/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
530	20050068	Nguyễn Phương Dung	12/12/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0

531	20050071	Đỗ Việt Dũng	12/19/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
532	20050073	Lê Tuấn Dũng	05/02/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
533	20050074	Trần Anh Dũng	06/22/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
534	20050075	Nguyễn Thùy Dương	10/03/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
535	20050078	Đặng Trường Giang	05/08/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
536	20050079	Lê Thúy Giang	12/22/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
537	20050081	Hoàng Thái Hà	08/05/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
538	20050083	Tạ Thanh Hà	06/04/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
539	20050086	Trần Thúy Hiền	10/05/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
540	20050087	Trần Duy Hiền	07/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
541	20050088	Lê Duy Hiếu	08/27/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	18625000	17475000	0
542	20050091	Nguyễn Việt Hoàng	11/11/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
543	20050092	Trần Huy Hoàng	08/30/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
544	20050094	Trần Vũ Hoàng	01/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
545	20050095	Phạm Phi Hùng	12/24/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
546	20050096	Vũ Đình Hùng	11/11/2001	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
547	20050097	Lại Việt Hưng	11/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
548	20050098	Trần Khắc Hưng	01/04/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
549	20050102	Nguyễn Thu Hương	09/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
550	20050103	Bùi Thiện Huy	08/08/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
551	20050106	Phạm Quang Huy	06/12/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
552	20050110	Nguyễn Khuê	06/26/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
553	20050112	Phan Tuấn Kiệt	04/27/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
554	20050115	Phạm Hải Lâm	09/26/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
555	20050117	Đào Phương Linh	06/29/2001	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
556	20050119	Lê Nguyễn Yến Linh	04/26/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
557	20050120	Nguyễn Hằng Khánh Linh	11/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
558	20050121	Nguyễn Hoàng Linh	03/03/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
559	20050123	Nguyễn Thị Thảo Linh	11/12/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0

560	20050125	Phùng Thị Nhật Linh	02/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
561	20050126	Thào Diệp Linh	04/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
562	20050127	Vũ Phương Linh	06/16/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
563	20050129	Hoàng Yến Ly	03/08/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
564	20050130	Vũ Cẩm Ly	04/09/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
565	20050132	Đỗ Phương Mai	05/31/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
566	20050135	Trần Phương Mai	10/27/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
567	20050138	Nguyễn Hà My	11/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
568	20050142	Trần Thị Hồng Ngân	12/13/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
569	20050143	Vũ Bùi Hoàng Ngân	03/27/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
570	20050144	Trần Hồng Ngọc	09/08/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
571	20050145	Vũ Minh Ngọc	11/18/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
572	20050146	Nguyễn Duy Nhất	07/08/2000	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
573	20050147	Lê Nguyễn Hoàng Nhi	11/23/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
574	20050148	Nguyễn Thị Kiều Oanh	04/06/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
575	20050149	Trần Hải Phong	08/02/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
576	20050150	Bùi Vũ Quốc Phúc	09/26/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
577	20050151	Nguyễn Hà Phương	12/29/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
578	20050154	Phùng Diễm Quỳnh	09/23/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
579	20050155	Nguyễn Thái Sơn	12/17/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
580	20050157	Trần Lê Anh Thái	04/07/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
581	20050158	Nguyễn Ngọc Huyền	07/12/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
582	20050160	Nguyễn Phương Thảo	9/05/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
583	20050161	Chu Quỳnh Thi	11/19/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
584	20050162	Lê Hà Thu	01/31/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
585	20050164	Vũ Minh Thư	12/18/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
586	20050165	Lê Huyền Thương	01/25/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
587	20050166	Trần Ngọc Hoài Thương	10/23/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
588	20050168	Bùi Hạnh Trang	07/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0

589	20050169	Hà Thị Thu Trang	08/24/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	19210000	18060000	0
590	20050171	Lê Thị Hiền Trang	01/22/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
591	20050172	Lò Ngọc Huyền Trang	12/26/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
592	20050173	Trần Thị Thu Trang	06/21/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
593	20050175	Đinh Anh Trung	09/17/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
594	20050176	Đặng Thanh Tùng	06/22/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
595	20050177	Đỗ Hoàng Tùng	04/03/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
596	20050180	Vũ Hồng Vân	07/07/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
597	20050183	Đặng Minh Vũ	12/08/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
598	20050184	Trần Anh Vũ	11/11/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
599	20050741	Vũ Hồng An	08/07/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
600	20050742	Bùi Quỳnh Anh	11/30/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
601	20050743	Bùi Thị Phương Anh	12/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
602	20050744	Đỗ Diệp Anh	06/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
603	20050745	Đỗ Hồng Anh	10/27/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	12600000	12600000	0
604	20050746	Đỗ Nguyễn Văn Anh	12/04/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
605	20050747	Đào Phương Anh	11/19/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
606	20050748	Đinh Thị Ngọc Anh	04/03/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	12600000	12600000	0
607	20050749	Đinh Thị Nhật Anh	04/22/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
608	20050750	Đoàn Thị Hương Anh	05/23/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	20920000	20920000	0
609	20050751	Giáp Thị Vân Anh	10/15/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
610	20050752	Nguyễn Hoàng Thục Anh	08/29/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
611	20050753	Nguyễn Lan Anh	07/10/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
612	20050754	Nguyễn Minh Anh	03/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
613	20050755	Nguyễn Phương Anh	03/06/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
614	20050756	Nguyễn Thị Hải Anh	11/25/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
615	20050757	Nguyễn Thị Mai Anh	04/12/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
616	20050759	Nguyễn Thị Phương Anh	05/29/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
617	20050760	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	02/03/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0



618	20050761	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	01/30/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
619	20050762	Nguyễn Tuấn Anh	06/16/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
620	20050763	Nguyễn Văn Tuấn Anh	09/26/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
621	20050764	Phạm Tú Anh	12/09/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
622	20050766	Trần Minh Anh	05/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
623	20050767	Trần Thị Minh Anh	01/05/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
624	20050768	Trần Thị Minh Anh	08/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
625	20050769	Trương Hải Anh	06/20/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
626	20050770	Trương Thị Tú Anh	09/01/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
627	20050772	Vũ Tuyết Anh	05/11/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
628	20050773	Đỗ Thị Minh Ánh	12/07/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
629	20050774	Đỗ Thị Minh Ánh	09/29/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
630	20050775	Nguyễn Thị Ánh	04/24/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
631	20050776	Trịnh Thị Minh Ánh	05/02/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
632	20050777	Hoàng Thái Bảo	12/19/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
633	20050778	Phạm Nguyên Bình	09/06/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
634	20050779	Vũ Nguyên Bình	01/04/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
635	20050780	Bùi Thị Ngọc Châm	09/05/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
636	20050781	Đỗ Thị Châm	06/22/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
637	20050782	Nguyễn Minh Châu	09/11/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
638	20050783	Nguyễn Phương Chi	12/30/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
639	20050785	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	08/19/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
640	20050786	Vy Ngọc Diệp	12/30/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
641	20050789	Vũ Bá Duy	12/24/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
642	20050790	Nguyễn Mỹ Duyên	08/15/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
643	20050791	Đặng Hồng Dương	06/27/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
644	20050792	Hồ Phạm Thùy Dương	10/30/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
645	20050793	Phạm Thủy Dương	12/31/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
646	20050794	Trịnh Thùy Dương	04/13/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0

647	20050795	Nguyễn Thị Đào	12/16/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
648	20050796	Vũ Hải Đăng	07/20/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
649	20050797	Lê Văn Đức	10/21/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
650	20050798	Nguyễn Bá Đức	09/13/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
651	20050799	Nguyễn Minh Đức	03/25/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
652	20050800	Nguyễn Việt Đức	05/20/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
653	20050801	Phan Minh Đức	12/16/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
654	20050802	Trần Thị Hồng Gấm	10/31/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
655	20050803	Bùi Thị Hương Giang	05/13/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
656	20050805	Đoàn Hương Giang	11/01/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
657	20050806	Đoàn Thị Hương Giang	08/16/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
658	20050807	Hoàng Băng Giang	12/23/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
659	20050808	Nguyễn Thị Thùy Giang	04/13/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
660	20050809	Vũ Thị Hồng Giang	11/11/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
661	20050810	Dương Minh Hà	10/22/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
662	20050811	Kiều Nguyệt Hà	11/20/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
663	20050812	Nguyễn Thu Hà	11/23/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
664	20050813	Đặng Hoàng Hải	04/03/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
665	20050815	Nguyễn Thị Thanh Hải	06/27/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
666	20050816	Nguyễn Thị Hạnh	06/16/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
667	20050817	Nguyễn Thị Hạnh	03/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
668	20050821	Tạ Thanh Hằng	04/17/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
669	20050822	Võ Thị Minh Hằng	07/29/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
670	20050823	Nguyễn Thị Bảo Hân	04/22/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
671	20050824	Trần Lê Hân	12/23/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
672	20050825	Nguyễn Thu Hiền	03/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
673	20050826	Vũ Thu Hiền	02/18/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
674	20050829	Phạm Trung Hiếu	10/26/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
675	20050830	Đoàn Thị Hoài	06/02/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0

676	20050831	Nguyễn Thị Thu Hoài	11/18/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
677	20050832	Nguyễn Thu Hoài	01/01/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
678	20050833	Vũ Thị Hoài	08/11/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
679	20050834	Vũ Lê Hoàng	05/12/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
680	20050835	Kiều Quang Huy	12/20/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
681	20050836	Phạm Quang Huy	01/24/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
682	20050837	Trần Quang Huy	07/03/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
683	20050838	Đường Thu Huyền	10/05/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
684	20050839	Lê Thương Huyền	02/13/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
685	20050840	Lưu Khánh Huyền	11/26/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
686	20050841	Nguyễn Khánh Huyền	06/11/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
687	20050842	Nguyễn Thị Huyền	03/05/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
688	20050844	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	02/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
689	20050845	Nguyễn Thị Thu Huyền	09/13/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
690	20050846	Nguyễn Thị Thu Huyền	06/25/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
691	20050847	Phùng Khánh Huyền	10/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
692	20050848	Trần Trung Hưng	09/29/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
693	20050849	Đỗ Lan Hương	11/12/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
694	20050850	Nguyễn Thị Hương	12/01/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
695	20050851	Phạm Thu Hương	06/04/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
696	20050852	Trịnh Thị Lan Hương	02/26/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
697	20050853	Mâu Minh Khải	11/05/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
698	20050854	Dương Nguyễn Long Khánh	09/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
699	20050856	Nguyễn Thị Thu Lan	04/20/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
700	20050857	Vũ Thị Lâm	05/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
701	20050858	Nguyễn Thị Phương Liên	08/04/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
702	20050859	Bạch Khánh Linh	12/08/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
703	20050861	Dương Ngọc Huyền Linh	06/15/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
704	20050862	Đinh Thị Thùy Linh	02/09/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0

705	20050863	Lê Phương Linh	06/13/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
706	20050866	Nguyễn Thị Khánh Linh	03/11/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
707	20050867	Phan Thị Thùy Linh	11/09/2001	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	15050000	15050000	0
708	20050868	Phạm Khánh Linh	04/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
709	20050869	Phạm Thị Khánh Linh	09/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	16350000	0
710	20050870	Phạm Thùy Linh	11/21/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
711	20050871	Trần Thị Diệu Linh	03/16/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
712	20050872	Lê Thị Thanh Loan	04/30/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
713	20050873	Ngô Thị Bích Loan	12/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
714	20050874	Trần Đức Long	09/24/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
715	20050876	Nguyễn Thị Lý	06/13/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
716	20050877	Bùi Ngọc Mai	10/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
717	20050878	Đinh Hoàng Linh Mai	07/31/2001	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
718	20050879	Nguyễn Phương Mai	09/26/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
719	20050880	Phạm Kiều Mai	11/07/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
720	20050881	Phạm Thị Ngọc Mai	04/17/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
721	20050882	Trần Nhật Mai	12/01/2001	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
722	20050883	Nguyễn Ngọc Minh	08/25/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	16350000	0
723	20050885	Phạm Huyền Minh	10/21/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	16350000	0
724	20050886	Bùi Nguyễn Huyền My	08/17/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
725	20050887	Đỗ Trà My	07/17/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
726	20050888	Lê Na	09/22/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
727	20050889	Bùi Nhật Nam	01/24/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
728	20050890	Nguyễn Hoài Nam	10/03/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
729	20050891	Dương Thị Hằng Nga	02/06/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
730	20050892	Đỗ Thị Nga	08/21/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
731	20050893	Nguyễn Phương Nga	10/17/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
732	20050894	Nguyễn Thị Ngà	07/25/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
733	20050895	Hoàng Thị Thu Ngân	10/02/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	14100000	14100000	0

734	20050897	Đỗ Vũ Bích Ngọc	10/24/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
735	20050898	Lương Minh Ngọc	02/20/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
736	20050903	Trần Thị Ánh Ngọc	07/06/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
737	20050904	Ngô Thị Thanh Nhân	11/22/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
738	20050905	Vũ Thị Nhâm	08/24/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
739	20050906	Bùi Huyền Nhi	09/04/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	14070000	14070000	0
740	20050907	Phạm Mai Nhi	12/13/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
741	20050908	Trịnh Yến Nhi	12/09/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
742	20050909	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/11/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
743	20050910	Nguyễn Thị Nhung	01/15/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
744	20050911	Nguyễn Trúc Anh Nhung	08/06/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
745	20050912	Nguyễn Thị Minh Nụ	06/17/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
746	20050913	Vũ Hoàng Oanh	02/22/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	12600000	12600000	0
747	20050915	Phạm Xuân Ngọc Phước	10/30/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
748	20050916	Nguyễn Lan Phương	07/02/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
749	20050918	Phạm Minh Phương	10/30/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
750	20050919	Phạm Thị Hà Phương	11/17/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
751	20050920	Trần Minh Phương	12/26/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
752	20050921	Trịnh Lê Minh Phương	09/30/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
753	20050922	Vũ Thu Phương	12/19/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
754	20050923	Vũ Thị Đan Phượng	06/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
755	20050925	Bùi Phương Quỳnh	09/26/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
756	20050926	Đình Công Thái Sơn	10/18/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
757	20050927	Vũ Đức Sơn	12/28/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
758	20050928	Đỗ Thanh Tâm	11/09/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
759	20050929	Bùi Phương Thảo	07/10/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
760	20050930	Bùi Phương Thảo	04/20/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
761	20050931	Cao Phương Thảo	12/17/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
762	20050932	Lê Thị Thảo	05/23/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0

763	20050933	Lê Thị Thảo	12/10/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
764	20050934	Nguyễn Phương Thảo	11/15/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
765	20050935	Phạm Thị Phương Thảo	06/09/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
766	20050936	Trần Hà Ngọc Thảo	10/04/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
767	20050937	Trịnh Thu Thảo	05/27/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
768	20050938	Nguyễn Thị Thắm	01/18/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
769	20050939	Nguyễn Bảo Thắng	03/17/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
770	20050940	Nguyễn Đức Thắng	09/29/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
771	20050941	Dương Thị Thu	12/09/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
772	20050942	Phạm Thanh Thủy	06/19/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
773	20050944	Nguyễn Ngọc Thư	06/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
774	20050945	Nguyễn Thị Anh Thư	02/20/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	19000000	19000000	0
775	20050946	Nguyễn Thị Oanh Thư	10/05/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
776	20050947	Nguyễn Thanh Thư	07/26/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
777	20050949	Lưu Thị Thu Trà	02/11/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
778	20050951	Nguyễn Minh Trang	08/06/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
779	20050952	Nguyễn Thu Trang	02/09/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
780	20050953	Phạm Lê Quỳnh Trang	06/20/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
781	20050954	Phạm Thu Trang	06/03/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
782	20050955	Quách Huyền Trang	12/15/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
783	20050956	Nguyễn Mạnh Trường	09/25/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
784	20050957	Nguyễn Việt Mạnh Trường	11/29/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
785	20050958	Tạ Hùng Trường	05/07/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
786	20050959	Phan Phương Tú	03/08/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
787	20050960	Nguyễn Thị Kim Tuyền	04/13/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
788	20050961	Trần Ánh Tuyết	05/02/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
789	20050962	Hoàng Thị Tú Uyên	12/13/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
790	20050963	Nguyễn Thị Thu Uyên	09/14/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
791	20050964	Phạm Thị Thu Uyên	02/15/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0

792	20050965	Nguyễn Thị Ánh Vân	06/02/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
793	20050966	Vũ Thị Bích Việt	10/27/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
794	20050967	Lâm Khánh Vy	03/03/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	14070000	14070000	0
795	20050969	Nguyễn Thị Xuyên	07/03/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 6 (TT 23)	17500000	17500000	0
796	20050970	Đoàn Thị Yến	02/09/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 7 (TT 23)	17500000	17500000	0
797	20050971	Nguyễn Hải Yến	07/19/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
798	20050101	Nguyễn Thu Hương	08/15/2002	QH-2020-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
Viện QTKD							
1	16051067	Khúc Cẩm Linh	01/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	8995000	8995000	0
2	16052332	Đình Bảo Duy	03/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	5565000	5565000	0
3	17050660	Phạm Mai Anh	07/03/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
4	17050664	Nguyễn Linh Chi	07/18/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
5	17050665	Trần Ngọc Vân Chi	11/20/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
6	17050667	Nguyễn Trí Dũng	01/21/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
7	17050668	Trần Hoàng Dương	10/05/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
8	17050669	Lương Thị Thủy Dương	07/14/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
9	17050670	Đỗ Thái Đông	06/16/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
10	17050672	Lê Hà Giang	09/17/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
11	17050674	Nguyễn Hải Hiệp	07/21/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	20065000	20065000	0
12	17050675	Nghiêm Trung Hiếu	04/18/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
13	17050677	Nguyễn Thị Xuân Hòa	08/01/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
14	17050681	Nguyễn Thanh Huyền	08/04/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
15	17050683	Trần Thị Thanh Huyền	03/27/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
16	17050684	Nguyễn Thu Huyền	10/04/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
17	17050685	Vũ Quỳnh Hương	09/06/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
18	17050686	Lê Thị Hương	10/05/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
19	17050688	Nguyễn Tuấn Khải	08/27/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
20	17050689	Nguyễn Quốc Khánh	08/30/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
21	17050694	Nguyễn Tất Linh	01/14/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0

22	17050695	Hoàng Thị Yến Linh	11/10/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
23	17050698	Đặng Hương Ly	04/07/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
24	17050701	Đình Quang Minh	11/23/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	20065000	20065000	0
25	17050703	Mai Hải Nam	09/10/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	18625000	18625000	0
26	17050705	Bùi Bích Ngọc	08/10/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
27	17050708	Phạm Kim Oanh	07/08/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
28	17050714	Phan Diễm Quỳnh	10/09/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
29	17050715	Bùi Ngọc Quỳnh	07/08/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
30	17050716	Phạm Thuý Quỳnh	06/22/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
31	17050717	Nguyễn Thị Minh Tâm	02/05/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
32	17050718	Nguyễn Thị Thanh Tâm	02/03/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
33	17050720	Nguyễn Thị Thoa	09/29/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
34	17050723	Chu Huyền Trang	01/31/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
35	17050724	Đỗ Huyền Trang	09/13/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
36	17050726	Bùi Quỳnh Trang	06/26/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	12600000	12600000	0
37	17050727	Nguyễn Thị Thu Trang	11/10/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
38	17050731	Bùi Sơn Tùng	11/30/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
39	17050733	Nguyễn Thị Xuyên	08/11/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
40	17050734	Hà Thị Hải Yến	07/04/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
41	18050650	Trần Thái An	11/15/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
42	18050651	Bùi Đức Anh	06/24/1999	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	18625000	18625000	0
43	18050652	Hà Quỳnh Anh	05/27/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
44	18050655	Hoàng Thị Vân Anh	11/08/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
45	18050657	Nguyễn Hà Anh	02/10/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
46	18050659	Nguyễn Hồng Anh	11/06/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	22480000	22480000	0
47	18050660	Nguyễn Lê Phương Anh	07/31/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
48	18050661	Nguyễn Ngọc Anh	01/22/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
49	18050663	Nguyễn Phương Anh	07/14/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
50	18050664	Nguyễn Thị Lan Anh	05/28/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0



51	18050665	Nguyễn Thị Tuyết Anh	04/26/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
52	18050666	Nguyễn Tùng Anh	01/22/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
53	18050667	Nguyễn Việt Anh	03/15/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	18625000	18625000	0
54	18050668	Phạm Duy Anh	11/05/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
55	18050669	Phạm Thị Vân Anh	04/03/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
56	18050672	Trần Vương Tú Anh	03/11/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
57	18050673	Vũ Huyền Anh	10/03/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
58	18050676	Giáp Ngọc Ánh	01/14/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
59	18050678	Mai Thị Ngọc Ánh	02/28/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
60	18050679	Nguyễn Ngọc Ánh	02/27/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
61	18050682	Phạm Văn Bình	11/04/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
62	18050683	Tô Thị Bình	06/22/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
63	18050684	Trần Đức Bình	02/03/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
64	18050685	Vũ Kim Chi	05/14/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
65	18050686	Nguyễn Thị Chung	05/25/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
66	18050687	Đào Ngọc Chuyên	04/04/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
67	18050688	Hoàng Khánh Đạt	09/28/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	18625000	18625000	0
68	18050689	Phạm Minh Đạt	12/29/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
69	18050690	Hoàng Anh Đức	02/26/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
70	18050691	Lê Nguyên Đức	11/30/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	18625000	18625000	0
71	18050692	Phan Đình Đức	10/15/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
72	18050694	Nguyễn Thị Ngọc Dung	10/11/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
73	18050695	Lê Đức Dũng	11/18/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
74	18050697	Nguyễn Thủy Dương	07/08/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
75	18050698	Phạm Thùy Dương	03/21/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
76	18050699	Đào Hoàng Duy	12/31/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
77	18050700	Đặng Long Giang	07/19/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
78	18050701	Đình Trà Giang	08/27/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
79	18050702	Nguyễn Thanh Giang	06/12/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

80	18050703	Nguyễn Trường Giang	11/04/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
81	18050704	Vũ Trường Giang	04/13/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
82	18050705	Bùi Thị Hồng Hà	11/30/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
83	18050708	Vũ Ngọc Hà	06/15/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
84	18050712	Nguyễn Thị Hằng	06/14/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
85	18050716	Nguyễn Thị Thanh Hậu	07/03/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	12600000	12600000	0
86	18050719	Vũ Trung Hiếu	12/04/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	18625000	18625000	0
87	18050720	Trương Thanh Hoa	02/02/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
88	18050721	Đình Bá Hoàng	05/12/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
89	18050722	Phạm Minh Hoàng	08/14/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
90	18050723	Phan Huy Hoàng	08/17/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
91	18050724	Nguyễn Thị Huế	09/14/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
92	18050725	Tạ Thị Thu Huế	12/06/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
93	18050726	Hoàng Mai Hương	02/24/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
94	18050727	Bùi Thị Hường	03/11/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
95	18050728	Đỗ Ngọc Huy	11/28/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
96	18050729	Dương Quốc Huy	06/01/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
97	18050730	Ngô Quang Huy	04/18/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
98	18050732	Vũ Huỳnh Anh Huy	10/28/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	18625000	18625000	0
99	18050734	Ngô Thị Khánh Huyền	10/13/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
100	18050735	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	03/25/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
101	18050736	Trần Việt Kết	05/11/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
102	18050737	Nguyễn Tuấn Khang	09/21/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
103	18050739	Trịnh Hồng Lê	12/19/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
104	18050741	Doãn Thị Thủy Linh	09/24/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
105	18050742	Hồ Nhật Linh	11/09/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
106	18050745	Mai Thị Thùy Linh	10/02/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
107	18050746	Ngô Khánh Linh	07/26/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
108	18050747	Ngô Thị Diệu Linh	03/30/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

109	18050750	Nguyễn Trúc Linh	10/23/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
110	18050751	Phạm Thùy Linh	06/07/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
111	18050753	Vũ Thùy Linh	08/16/1999	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
112	18050754	Nguyễn Thị Loan	06/14/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
113	18050755	Hoàng Ngọc Long	07/28/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
114	18050757	Trương Thế Long	12/12/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
115	18050759	Vũ Quốc Long	10/15/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
116	18050760	Bùi Trần Công Lực	04/24/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
117	18050761	Tống Thị Hải Ly	08/26/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
118	18050762	Nguyễn Minh Lý	08/25/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
119	18050763	Đinh Thị Mai	04/20/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
120	18050764	Đoàn Thúy Mai	01/29/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
121	18050765	Nguyễn Thị Mai	10/13/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
122	18050766	Vũ Thị Mai	06/18/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
123	18050767	Nguyễn Tiến Mạnh	12/30/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
124	18050770	Nguyễn Tuấn Minh	10/17/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
125	18050771	Đinh Huyền My	04/23/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
126	18050772	Kiều Thị Trà My	10/30/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
127	18050773	Phạm Đoàn Trà My	09/26/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
128	18050774	Bùi Thúy Nga	06/09/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
129	18050775	Hoàng Mai Ngân	09/18/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
130	18050778	Lê Thị Bảo Ngọc	04/16/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
131	18050781	Nguyễn Yến Ngọc	09/26/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
132	18050782	Phạm Hoài Ngọc	12/08/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
133	18050785	Lê Hoàng Yến Nhi	03/07/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
134	18050786	Lê Yến Nhi	10/10/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
135	18050787	Nguyễn Hương Nhi	08/01/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
136	18050788	Trần Minh Nhi	05/25/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
137	18050789	Phùng Đỗ Tâm Như	09/03/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

138	18050790	Nguyễn Thị Hồng Nhung	09/20/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
139	18050791	Nguyễn Thị Nhung	06/07/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	20065000	20065000	0
140	18050793	Mạc Phương Oanh	06/05/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
141	18050795	Bùi Thị Hồng Phúc	08/02/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
142	18050797	Nguyễn Thị Phương	06/28/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
143	18050798	Nguyễn Thị Thanh Phương	09/30/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
144	18050800	Đào Thị Phương	09/11/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
145	18050801	Trần Thị Thu Quyên	11/13/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
146	18050802	Bùi Trung Quyên	03/12/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	18625000	18625000	0
147	18050804	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	11/25/1999	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
148	18050805	Chu Đỗ Hoàng Sơn	01/10/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
149	18050806	Ninh Văn Sơn	08/07/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
150	18050808	Nguyễn Thị Tâm	03/20/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
151	18050809	Nguyễn Trọng Tấn	09/08/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
152	18050810	Lương Thanh Thảo	08/10/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
153	18050811	Nguyễn Thị Lê Thảo	04/08/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
154	18050814	Nguyễn Thị Thiện	08/29/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
155	18050818	Nguyễn Vũ Minh Thu	03/10/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
156	18050819	Vũ Hà Thu	12/25/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
157	18050821	Lê Thu Thúy	10/30/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
158	18050822	Nguyễn Thị Thanh Thùy	06/30/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
159	18050823	Mai Nguyễn Thanh Thùy	01/19/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
160	18050824	Phạm Thị Thu Thủy	05/01/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
161	18050828	Đình Hoàng Hạnh Trang	10/12/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
162	18050829	Hoàng Thị Quỳnh Trang	09/25/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
163	18050830	Kim Minh Trang	12/19/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
164	18050831	Lê Minh Trang	07/07/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
165	18050832	Lường Thị Trang	07/13/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
166	18050833	Lưu Quỳnh Trang	08/16/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

167	18050835	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	05/11/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
168	18050836	Trần Hạnh Trang	11/23/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
169	18050837	Trần Đức Trung	09/12/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
170	18050838	Nguyễn Anh Tú	09/21/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
171	18050842	Trịnh Thị Tuyết	02/28/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
172	18050843	Lê Thị Thu Uyên	02/26/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
173	18050844	Nguyễn Thị Thanh Vân	02/08/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
174	18050845	Lê Minh Vũ	10/10/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	19210000	19210000	0
175	18050846	Nguyễn Thị Yên	10/09/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
176	18050850	Bùi Đức Hoàng	07/10/2000	QH-2018-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
177	19051402	Đặng Thị Thúy An	11/26/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
178	19051403	Phạm Thúy An	01/13/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
179	19051405	An Tuấn Anh	06/10/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
180	19051406	Bùi Đức Anh	04/30/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
181	19051407	Bùi Nguyễn Mai Anh	07/30/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
182	19051411	Hoa Quỳnh Anh	09/29/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
183	19051413	Lại Mai Anh	11/28/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
184	19051415	Lê Thế Anh	06/02/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
185	19051418	Nguyễn Thị Châm Anh	03/15/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
186	19051419	Nguyễn Thị Vân Anh	05/14/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
187	19051420	Trần Mai Anh	03/26/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
188	19051421	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04/11/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
189	19051422	Trần Ngọc Ánh	09/17/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
190	19051423	Hoàng Xuân Bách	12/17/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
191	19051424	Lê Sỹ Bách	12/14/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	13350000	13350000	0
192	19051425	Trần Ngọc Bách	02/05/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
193	19051427	Đào Thị Linh Chi	08/27/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
194	19051428	Nguyễn Kim Chi	07/15/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
195	19051429	Phùng Hà Chi	09/21/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

196	19051430	Trịnh Lan Chi	05/21/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
197	19051431	Vũ Thành Công	07/15/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
198	19051432	Nguyễn Thị Cúc	06/30/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
199	19051433	Phạm Đức Cường	04/09/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
200	19051434	Hoàng Quốc Đại	09/12/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
201	19051435	Nguyễn Tiến Đạt	07/26/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
202	19051436	Nguyễn Trọng Đạt	02/09/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
203	19051437	Đỗ Hồng Diễm	01/25/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
204	19051439	Nguyễn Hồng Ngọc Diệp	08/07/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
205	19051440	Cao Việt Đức	09/28/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
206	19051441	Hà Minh Đức	09/26/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
207	19051442	Lê Anh Đức	05/29/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
208	19051444	Nguyễn Văn Đức	02/08/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
209	19051445	Phạm Thị Kim Dung	02/03/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
210	19051446	Hoàng Mạnh Dũng	09/01/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
211	19051448	Nguyễn Hoàng Dũng	10/31/1999	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
212	19051449	Trần Văn Dũng	03/30/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
213	19051450	Nguyễn Phạm Cẩm Dương	09/25/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
214	19051452	Nguyễn Thùy Dương	10/04/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
215	19051454	Nguyễn Phương Duyên	01/28/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
216	19051456	Ngô Cảnh Hoàng Giang	08/28/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
217	19051458	Trần Nguyễn Nguyên Hà	12/18/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
218	19051459	Nguyễn Thúy Hằng	12/17/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
219	19051460	Ninh Thúy Hằng	10/01/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
220	19051461	Chu Thị Tiểu Hạnh	05/28/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
221	19051462	Nguyễn Thị Hạnh	02/02/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
222	19051463	Nguyễn Minh Hào	12/02/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
223	19051466	Đặng Thị Thúy Hiền	08/10/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
224	19051467	Nguyễn Thị Minh Hiền	02/22/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	18625000	18625000	0

225	19051468	Trịnh Thị Hiền	12/24/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
226	19051470	Lê Tiến Hiếu	07/11/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
227	19051471	Tạ Nguyễn Vũ Đức Hiếu	07/26/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
228	19051472	Kiều Thị Hoa	03/30/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
229	19051473	Đinh Thị Thu Hoài	09/19/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
230	19051475	Nguyễn Nhật Hoàng	12/23/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
231	19051476	Vũ Huy Hoàng	10/12/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
232	19051477	Nguyễn Mạnh Hùng	06/16/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
233	19051478	Hoàng Việt Hưng	11/06/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
234	19051481	Trịnh Vũ Hưng	09/18/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	20710000	20710000	0
235	19051482	Lê Thị Mai Hương	08/24/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
236	19051483	Lưu Thị Hương	10/02/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
237	19051484	Nguyễn Lan Hương	05/02/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
238	19051485	Chu Thị Hường	11/30/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
239	19051486	Nguyễn Công Huy	12/22/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
240	19051487	Nguyễn Văn Huy	11/19/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
241	19051488	Đinh Thị Minh Huyền	05/23/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
242	19051491	Phạm Thị Huyền	04/12/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
243	19051492	Phan Thị Diệu Huyền	11/21/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
244	19051493	Trần Thị Thanh Huyền	04/01/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
245	19051495	Nguyễn Quốc Khánh	02/27/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
246	19051497	Trần Thị Lâm	05/25/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
247	19051499	Hà Nguyễn Phương Lan	04/21/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
248	19051500	Lê Phương Lan	07/05/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
249	19051501	Nguyễn Thị Lan	08/30/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
250	19051504	Cao Khánh Linh	09/09/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
251	19051507	Nguyễn Phương Linh	05/31/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
252	19051509	Phạm Trang Linh	02/28/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	12600000	12600000	0
253	19051510	Tổng Khánh Linh	03/02/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

254	19051511	Trần Phương Linh	12/05/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	18625000	18625000	0
255	19051512	Trần Thị Linh	02/20/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
256	19051513	Nguyễn Thị Hiền Lương	09/02/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
257	19051514	Chu Cẩm Ly	11/20/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
258	19051517	Vũ Thị Tân Mai	10/17/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
259	19051518	Nguyễn Quang Mạnh	01/08/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
260	19051520	Đỗ Quang Minh	05/05/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	18250000	18250000	0
261	19051522	Hoàng Minh	01/17/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
262	19051524	Nguyễn Nguyệt Minh	03/15/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
263	19051527	Hoàng Thảo My	12/02/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
264	19051528	Ngô Thị Trà My	10/16/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
265	19051530	Chu Thị Mỹ	09/19/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
266	19051531	Đỗ Hải Nam	01/08/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
267	19051533	Ngô Quỳnh Nga	10/24/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
268	19051534	Nguyễn Hằng Nga	08/18/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
269	19051536	Nguyễn Thanh Nga	09/19/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
270	19051537	Phạm Thị Phương Nga	11/10/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
271	19051539	Vũ Quốc Nghĩa	02/22/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
272	19051540	Đỗ Thị Ngoan	06/27/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	18250000	18250000	0
273	19051541	Đặng Hà Hồng Ngọc	10/14/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
274	19051543	Đỗ Thị Minh Ngọc	02/14/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
275	19051544	Nguyễn Lam Ngọc	02/02/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
276	19051546	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	11/14/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
277	19051547	Vũ Bảo Ngọc	12/13/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
278	19051548	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	02/16/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
279	19051549	Phan Thị Thanh Nhân	08/07/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
280	19051551	Lã Thị Nhung	03/15/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	14070000	14070000	0
281	19051553	Phạm Doãn Thanh Phong	09/03/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
282	19051554	Đỗ Minh Phú	09/18/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0



283	19051555	Đỗ Nam Phương	08/11/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
284	19051557	Nguyễn Lê Hà Phương	03/29/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
285	19051560	Nguyễn Thu Phương	12/23/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
286	19051563	Lê Ngọc Phương	09/25/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
287	19051565	Lã Tùng Quân	10/07/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
288	19051566	Lê Minh Quân	02/17/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
289	19051567	Trần Anh Quân	06/05/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
290	19051568	Vũ Hồng Quân	05/22/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
291	19051570	Hoàng Hương Quỳnh	03/24/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
292	19051571	Lưu Diễm Quỳnh	07/06/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
293	19051574	Nguyễn Ngọc Tân	04/07/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
294	19051575	Nguyễn Nguyên Tân	06/06/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	18250000	18250000	0
295	19051576	Đỗ Đức Thắng	08/16/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
296	19051578	Nguyễn Tuấn Thành	10/17/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
297	19051579	Phạm Khắc Thành	12/18/2000	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
298	19051580	Trần Trường Thành	05/24/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
299	19051581	An Thị Phương Thảo	10/22/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
300	19051582	Lại Thị Thảo	04/07/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
301	19051583	Lưu Phương Thảo	12/28/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
302	19051584	Nguyễn Phương Thảo	07/02/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
303	19051587	Nguyễn Phúc Thiện	10/02/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
304	19051590	Trương Thị Minh Thoa	01/01/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
305	19051591	Lê Hoài Thu	05/09/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
306	19051593	Phùng Văn Thương	07/03/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
307	19051594	Nguyễn Thị Thùy	10/08/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
308	19051595	Dương Thị Phương Thúy	09/14/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
309	19051596	Nguyễn Minh Thúy	04/17/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
310	19051597	Nguyễn Phương Thùy	01/26/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	14070000	14070000	0
311	19051598	Nguyễn Thị Thùy	02/06/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

312	19051599	Bùi Thị Thanh Thủy	07/22/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
313	19051600	Nguyễn Thị Thủy	05/28/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
314	19051601	Võ Thị Trà	11/20/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
315	19051602	Đinh Thị Thu Trang	05/28/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
316	19051604	Hoàng Thanh Trang	01/17/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
317	19051605	Hoàng Thị Trang	06/30/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
318	19051606	Nguyễn Thị Đào Trang	03/21/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
319	19051608	Nguyễn Thị Huyền Trang	08/20/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
320	19051609	Nguyễn Thị Thu Trang	07/16/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
321	19051611	Nguyễn Thu Trang	08/01/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
322	19051615	Bùi Thê Trường	02/27/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
323	19051617	Phạm Sơn Trường	08/04/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
324	19051618	Cù Minh Tú	12/23/2000	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
325	19051619	Lê Hoàng Anh Tú	08/23/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
326	19051620	Cao Anh Tuấn	09/11/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
327	19051621	Trần Thị Tươi	04/21/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
328	19051623	Phạm Thị Thảo Vân	01/25/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
329	19051624	Nguyễn Tường Vi	08/27/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
330	19051627	Bùi Hà Vy	11/13/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
331	19051628	Nguyễn Lưu Anh Xuyên	01/07/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
332	19051629	Nguyễn Hải Yến	08/22/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
333	19051631	Nguyễn Thị Hải Yến	10/21/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	20920000	20920000	0
334	19051634	Trần Thị Tô Uyên	06/08/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
335	19051643	Lê Huy Cường	01/21/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
336	19051645	Nguyễn Võ Dương	04/17/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
337	19051646	Nguyễn Thị Thùy Dương	12/17/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
338	19051657	Hoàng Bá Khôi Nguyên	01/26/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	20125000	20125000	0
339	19051659	Lê Phương Thảo	07/19/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
340	19051664	Phạm Phương Anh	03/26/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

341	19051665	Phạm Hồng Nhung	01/26/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
342	19051685	Nguyễn Ngọc Quỳnh	10/11/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
343	19051690	Nguyễn Lê Uyên	11/25/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
344	19051691	Nguyễn Lê Vy	11/25/2001	QH-2019-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
345	19051695	Nguyễn Trùng Dương	08/25/2000	QH-2019-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
346	20050005	Lê Kim Chi	10/01/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
347	20050006	Trần Ngọc Thái	06/20/2001	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
348	20050007	Trần Châu Anh	06/06/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
349	20050010	Nguyễn Quỳnh Chi	07/04/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
350	20050012	Hạ Thị Thu Hiền	12/20/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
351	20050013	Phạm Văn Huy	11/04/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
352	20050016	Lương Thùy Minh	04/26/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
353	20050019	Đỗ Huyền Trang	03/13/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
354	20050029	Vũ Mai Linh	11/07/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
355	20050030	Nguyễn Quỳnh Nga	01/09/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
356	20050031	Phan Uyên Nhi	08/25/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	16350000	0
357	20050042	Hoàng Minh Anh	09/01/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	19000000	17850000	0
358	20050049	Nguyễn Võ Thục Anh	10/08/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
359	20050052	Nguyễn Hữu Bách	03/22/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
360	20050055	Vũ Văn Bình	12/08/2000	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
361	20050064	Nguyễn Mạnh Đức	10/01/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	12600000	11450000	0
362	20050066	Vũ Minh Đức	06/09/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	19000000	17850000	0
363	20050069	Nguyễn Thanh Dung	5/23/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
364	20050077	Nguyễn Thế Duy	03/15/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	19000000	17850000	0
365	20050090	Vũ Minh Hiếu	1/04/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	19000000	17850000	0
366	20050099	Vũ Cảnh Hưng	12/30/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
367	20050105	Nguyễn Phúc Huy	08/24/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
368	20050113	Phùng Tuấn Kiệt	11/01/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
369	20050122	Nguyễn Tài Linh	08/13/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	16350000	0

370	20050128	Lê Bảo Lộc	05/01/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
371	20050136	Nguyễn Văn Mạnh	3/15/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
372	20050137	Đỗ Thị Hà My	03/05/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	19000000	17850000	0
373	20050139	Hoàng Tuấn Nam	11/01/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
374	20050152	Ngô Vinh Quang	11/23/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
375	20050153	Nguyễn Anh Quốc	07/31/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	16350000	0
376	20050159	Đặng Thanh Thảo	9/20/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
377	20050167	Đỗ Bá Tiến	02/25/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	19000000	17850000	0
378	20050179	Trần Ngô Thanh Vân	10/09/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	19000000	17850000	0
379	20050186	Trần Phương Dung	3/05/2000	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
380	20050187	Lương Phương Thảo	02/24/2001	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
381	20050188	Kiều Trảng An	09/11/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
382	20050191	Phạm Thùy An	05/11/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
383	20050193	Đỗ Quỳnh Anh	09/23/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
384	20050194	Hồ Thị Như Anh	10/07/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
385	20050195	Hà Thị Ngọc Anh	07/22/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
386	20050196	Hoàng Lê Văn Anh	05/31/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
387	20050197	Hoàng Phương Anh	12/12/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
388	20050198	Hoàng Thị Ngọc Anh	06/21/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
389	20050199	Nguyễn Đoàn Kim Anh	02/23/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
390	20050200	Nguyễn Hải Anh	10/09/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
391	20050201	Nguyễn Hải Anh	10/30/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	16350000	0
392	20050203	Nguyễn Minh Phương Anh	03/07/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
393	20050204	Nguyễn Thị Lan Anh	03/18/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
394	20050205	Nguyễn Thị Trang Anh	06/19/2001	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
395	20050206	Nguyễn Văn Anh	02/24/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
396	20050208	Phạm Hoàng Anh	01/31/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
397	20050210	Tạ Phương Anh	02/15/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
398	20050212	Trần Nguyệt Anh	08/19/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

399	20050213	Trần Văn Anh	06/15/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
400	20050214	Vũ Phương Anh	07/21/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	19210000	19210000	0
401	20050215	Trương Nhật Ánh	01/19/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
402	20050217	Bùi Thị Thái Bình	09/04/2001	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
403	20050218	Vũ Bắc Bình	02/20/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
404	20050219	Phan Ngọc Chi	11/05/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
405	20050220	Trần Thị Mai Chi	08/05/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
406	20050221	Trần Tùng Chi	11/07/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
407	20050222	Nguyễn Thị Chinh	04/24/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
408	20050223	Lê Thị Cúc	04/18/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
409	20050224	Nguyễn Hữu Cương	11/04/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	14100000	14100000	0
410	20050227	Nguyễn Lê Tùng Diệp	08/19/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
411	20050229	Dương Công Dũng	09/13/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
412	20050231	Đỗ Thị Thùy Dương	08/09/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
413	20050232	Đỗ Thùy Dương	06/28/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
414	20050233	Lý Chiu Dương	04/08/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
415	20050235	Vũ Khắc Đại	07/30/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
416	20050236	Phạm Thị Linh Đan	08/13/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
417	20050237	Phạm Thảo Đan	01/29/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
418	20050238	Lê Anh Đức	12/23/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
419	20050239	Lê Quyền Giang	11/19/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
420	20050240	Nguyễn Hà Giang	06/20/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
421	20050242	Nguyễn Thu Giang	09/21/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
422	20050243	Phạm Linh Giang	10/14/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
423	20050245	Đinh Thị Thu Hà	08/26/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
424	20050246	Vũ Nguyệt Hà	08/07/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
425	20050248	Phạm Đoàn Minh Hải	01/04/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
426	20050249	Kiều Hồng Hạnh	04/22/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
427	20050252	Phạm Xuân Hào	07/07/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0

428	20050253	Hoàng Thị Hằng	03/07/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
429	20050254	Phùng Thuý Hằng	11/14/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
430	20050255	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/07/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
431	20050258	Vũ Việt Hoàn	01/11/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
432	20050259	Nguyễn Đắc Hoàng	02/03/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
433	20050261	Trần Nam Hoàng	07/10/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
434	20050262	Lương Thị Hồng	11/12/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
435	20050263	Nguyễn Thị Thúy Hồng	03/23/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
436	20050264	Đoàn Thị Mai Huê	07/02/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
437	20050265	Hoàng Mạnh Hùng	06/16/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
438	20050266	Lưu Mạnh Hùng	08/26/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
439	20050267	Trịnh Mạnh Hùng	09/22/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
440	20050268	Bùi Thế Huy	02/15/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
441	20050269	Khổng Thị Khánh Huyền	08/14/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
442	20050270	Lê Thanh Huyền	06/18/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
443	20050271	Nguyễn Thị Phương Huyền	11/19/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
444	20050272	Phạm Thanh Huyền	10/14/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
445	20050273	Trần Thu Huyền	12/26/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
446	20050274	Nguyễn Thành Hưng	09/05/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
447	20050275	Nguyễn Văn Hưng	03/29/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
448	20050276	Đinh Thị Thu Hương	12/19/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
449	20050277	Lê Thu Hương	11/30/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
450	20050278	Hồ Thị Hường	06/23/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
451	20050279	Đoàn Duy Khánh	07/04/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
452	20050280	Nguyễn An Khánh	03/16/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	19000000	17850000	0
453	20050281	Bùi Tiến Khoa	10/04/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	19210000	19210000	0
454	20050283	Phạm Thị Minh Khuê	11/14/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
455	20050284	Nguyễn Tuấn Kiệt	05/19/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
456	20050285	Trần Thị Lan	07/15/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

457	20050286	Đào Đức Lâm	08/12/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
458	20050287	Công Hoàng Lân	12/03/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
459	20050288	Dương Thị Mai Linh	07/19/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
460	20050291	Lã Thùy Linh	11/29/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
461	20050293	Nguyễn Hải Linh	09/28/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
462	20050294	Nguyễn Khánh Linh	11/10/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
463	20050295	Nguyễn Thị Diệu Linh	11/03/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
464	20050296	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/05/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
465	20050297	Nguyễn Thùy Linh	01/01/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
466	20050298	Trần Thảo Linh	05/26/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
467	20050299	Trương Thị Khánh Linh	12/09/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
468	20050300	Nguyễn Khánh Loan	09/15/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
469	20050301	Nguyễn Trung Lương	08/14/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
470	20050302	Nguyễn Nhật Mai	04/19/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
471	20050303	Phạm Thị Sao Mai	02/20/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	12600000	12600000	0
472	20050304	Trịnh Ngọc Mai	05/28/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
473	20050305	Bùi Đức Mạnh	01/22/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
474	20050306	Vũ Đức Mạnh	06/21/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
475	20050307	Trần Thị Hải Mây	05/10/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
476	20050308	Phạm Thị Trà Mi	12/28/2001	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
477	20050311	Trần Nhật Minh	02/14/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
478	20050312	Nguyễn Trà My	06/18/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
479	20050313	Trần Đặng Trà My	12/13/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
480	20050314	Nguyễn Quốc Nam	09/14/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
481	20050315	Phạm Hoàng Nam	04/02/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
482	20050316	Đỗ Thị Thuý Nga	04/04/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
483	20050317	Lê Thuý Nga	06/11/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
484	20050318	Nguyễn Phương Nga	09/06/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
485	20050319	Nguyễn Quỳnh Nga	12/06/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

486	20050320	Nguyễn Thị Phương Nga	05/14/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
487	20050321	Phạm Thị Nga	09/11/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
488	20050322	Hà Thị Thảo Ngân	09/25/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
489	20050323	Lương Tuấn Nghĩa	02/25/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
490	20050324	Trần Tuấn Nghĩa	06/10/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
491	20050325	Lê Thị Thúy Ngọc	11/10/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
492	20050326	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	07/27/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
493	20050327	Phạm Bích Ngọc	12/05/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
494	20050328	Trương Mạn Ngọc	02/23/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
495	20050330	Phạm Thảo Nguyên	12/22/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
496	20050331	Đình Long Nhật	04/06/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
497	20050332	Phan Hoàng Yên Nhi	12/29/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
498	20050333	Nguyễn Thị Hồng Nhung	01/15/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
499	20050334	Nguyễn Thị Thảo Như	01/20/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
500	20050335	Bùi Bích Phương	05/19/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
501	20050336	Nguyễn Lan Phương	08/15/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
502	20050337	Nguyễn Lan Phương	10/08/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
503	20050339	Nguyễn Thu Phương	06/15/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
504	20050340	Phan Thị Quỳnh Phương	11/25/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
505	20050341	Vũ Thanh Phương	11/07/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
506	20050342	Nguyễn Minh Quang	10/14/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
507	20050343	Nguyễn Minh Quân	01/07/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
508	20050344	Đào Anh Sơn	08/03/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
509	20050345	Trần Vũ Hải Sơn	09/27/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
510	20050346	Ngô Đức Tài	11/02/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	19000000	19000000	0
511	20050347	Nguyễn Hồng Thái	03/31/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
512	20050348	Tạ Thị Thanh	11/20/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
513	20050349	Nguyễn Thanh Thảo	04/13/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
514	20050350	Nguyễn Thu Thảo	02/04/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0



515	20050351	Phạm Phương Thảo	06/21/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
516	20050352	Vũ Phương Thảo	11/15/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
517	20050353	Nguyễn Thị Thắm	09/05/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
518	20050354	Trương Thị Hồng Thắm	08/02/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	12600000	12600000	0
519	20050357	Nguyễn Mạnh Thịnh	02/18/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
520	20050358	Nguyễn Thị Hoài Thu	08/27/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
521	20050359	Nguyễn Thị Thu	02/10/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
522	20050360	Nguyễn Thị Xuân Thu	10/15/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	19000000	19000000	0
523	20050361	Vũ Thị Thủy	05/18/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
524	20050363	Trương Minh Thư	10/04/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
525	20050364	Trần Diệu Thương	11/08/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
526	20050365	Lương Khánh Toàn	02/05/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
527	20050366	Quản Thị Trà	04/07/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
528	20050367	Trần Phương Trà	03/22/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
529	20050369	Đặng Thị Thùy Trang	10/14/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
530	20050370	Kiều Huyền Trang	11/20/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
531	20050371	Lê Thị Quỳnh Trang	07/18/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
532	20050372	Nguyễn Linh Trang	11/30/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
533	20050373	Nguyễn Thị Kiều Trang	07/13/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
534	20050374	Phạm Quỳnh Trang	02/02/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
535	20050375	Trần Thị Huyền Trang	10/05/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
536	20050377	Nguyễn Thị Thanh Trúc	10/01/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
537	20050378	Phạm Việt Trung	12/11/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
538	20050379	Trần Nam Trung	04/11/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
539	20050380	Bùi Đức Tuấn	04/28/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
540	20050381	Lê Nguyễn Ngọc Tuấn	10/02/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
541	20050382	Đặng Việt Tùng	10/30/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
542	20050383	Hoàng Thanh Tùng	06/21/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
543	20050384	Nguyễn Đức Tùng	10/11/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0

544	20050385	Dương Thị Ánh Tuyết	02/26/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
545	20050386	Lê Thị Hà Xuân	05/28/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
546	20050387	Nguyễn Thị Xuân	11/12/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
547	20050388	Phạm Thanh Xuân	02/16/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
548	20050390	Nguyễn Hải Yến	12/19/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
549	20050391	Nguyễn Thị Hải Yến	08/20/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
550	20050389	Hoàng Hải Yến	07/18/2002	QH-2020-E QTKD-CLC 5 (TT 23)	17500000	17500000	0
Khoa TCNH							
1	17050735	Đỗ Quỳnh Anh	07/04/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
2	17050737	Phạm Hoàng Minh Châu	10/17/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
3	17050738	Nguyễn Linh Diệp	10/01/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
4	17050739	Nguyễn Khánh Duy	01/24/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
5	17050741	Nguyễn Thị Hà Giang	01/23/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
6	17050742	Lê Thu Giang	07/17/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
7	17050743	Nguyễn Ngọc Hải	04/10/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
8	17050746	Phạm Đức Huy	08/08/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
9	17050747	Bùi Huyền Hương	10/15/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
10	17050749	Nguyễn Khánh Linh	10/24/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
11	17050750	Đỗ Nguyễn Thảo Linh	09/12/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	19640000	19640000	0
12	17050751	Nguyễn Thùy Linh	10/29/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
13	17050752	Vương Thị Hương Ly	12/03/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
14	17050753	Trần Phương Nam	10/23/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
15	17050755	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	10/17/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
16	17050757	Nguyễn Hạnh Uyên Phương	01/03/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
17	17050758	Lê Vũ Minh Quang	11/10/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
18	17050761	Phạm Huy Thành	03/03/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
19	17050762	Nguyễn Anh Thư	09/15/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
20	17050764	Nguyễn Thị Bảo Trâm	06/16/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
21	17050765	Vũ Kiều Trinh	09/29/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0

22	17050766	Phạm Anh Tuấn	07/19/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17500000	17500000	0
23	18050852	Đinh Thị An	12/08/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
24	18050853	Trịnh Thục An	01/16/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
25	18050854	Đào Thị Quỳnh Anh	09/03/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
26	18050856	Lại Minh Anh	01/25/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
27	18050857	Lê Thị Châm Anh	06/26/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
28	18050858	Ngô Quỳnh Anh	07/03/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
29	18050859	Nguyễn Phương Anh	12/27/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
30	18050860	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	09/30/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
31	18050861	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	12/08/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
32	18050862	Phạm Ngọc Vân Anh	07/25/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
33	18050863	Trần Nam Anh	05/14/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
34	18050865	Ngô Thị Ánh	04/22/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	20065000	20065000	0
35	18050866	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	05/17/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
36	18050867	Cao Gia Bách	10/09/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
37	18050868	Trần Việt Bảo	10/24/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
38	18050869	Phạm Bảo Châm	01/23/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
39	18050870	Vũ Minh Châu	09/17/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
40	18050871	Đào Thị Linh Chi	07/04/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
41	18050872	Hoàng Kim Chi	12/12/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
42	18050873	Lê Hoàng Linh Chi	05/23/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
43	18050874	Nguyễn Khánh Chi	10/09/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
44	18050876	Nguyễn Thị Chuyên	09/16/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
45	18050878	Đỗ Hải Đăng	04/28/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
46	18050879	Phạm Thành Đạt	05/01/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
47	18050881	Ngô Tiến Đức	12/23/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
48	18050883	Trịnh Đình Đức	03/27/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	19750000	19750000	0
49	18050884	Nguyễn Mạnh Dũng	11/22/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
50	18050885	Hoàng Ngọc Dương	07/11/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

51	18050886	Nguyễn Tùng Dương	08/28/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
52	18050889	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	10/09/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
53	18050890	Nguyễn Hương Giang	09/17/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	18625000	18625000	0
54	18050893	Nguyễn Thị Hiền	06/29/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
55	18050894	Bùi Thị Thu Hiền	10/27/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
56	18050897	Nguyễn Quang Hiếu	03/05/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
57	18050899	Nguyễn Thị Khánh Hòa	08/30/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
58	18050901	Phạm Huy Hoàng	12/26/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
59	18050902	Hồ Thị Huệ	02/24/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
60	18050903	Lê Minh Hương	07/03/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
61	18050904	Nguyễn Thị Diệu Hương	11/30/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
62	18050905	Kiều Quang Huy	03/11/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
63	18050908	Nguyễn Thanh Huyền	08/20/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
64	18050909	Nguyễn Trung Kiên	04/24/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	19750000	19750000	0
65	18050910	Đặng Tùng Lâm	01/16/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
66	18050911	Vũ Hoàng Lan	04/18/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	21355000	21355000	0
67	18050913	Đinh Diệu Linh	03/17/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
68	18050914	Đinh Hoàng Linh	08/26/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
69	18050916	Dương Thị Yến Linh	11/01/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
70	18050917	Nguyễn Bảo Linh	12/23/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
71	18050918	Nguyễn Khánh Linh	06/04/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
72	18050920	Nguyễn Thùy Linh	08/07/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
73	18050922	Phạm Ngọc Khánh Linh	12/05/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	20065000	20065000	0
74	18050923	Vũ Thùy Linh	02/03/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
75	18050924	Nguyễn Đăng Thanh Long	09/14/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
76	18050925	Nguyễn Phan Đình Long	06/04/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
77	18050926	Nguyễn Quỳnh Mai	08/20/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
78	18050927	Nguyễn Thị Hoa Mai	01/20/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
79	18050929	Nguyễn Ngọc Minh	02/25/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

80	18050930	Trần Công Minh	01/21/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
81	18050931	Trần Lê Minh	12/08/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
82	18050932	Nguyễn Hà My	04/01/1999	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
83	18050933	Nguyễn Thị Du Mỹ	10/13/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
84	18050934	Tô Hoàng Nam	12/22/1998	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
85	18050937	Nguyễn Tố Nga	06/29/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
86	18050938	Lê Minh Ngọc	10/15/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
87	18050941	Trần Thị Ánh Ngọc	03/15/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
88	18050942	Nguyễn Thảo Nguyên	09/24/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
89	18050943	Mai Quỳnh Nhi	08/23/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
90	18050945	Tào Lê Yến Nhi	03/15/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
91	18050946	Trịnh Thị Phương Nhi	02/09/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
92	18050947	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	09/10/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
93	18050948	Vũ Trang Nhung	12/09/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
94	18050949	Lê Đức Phong	12/18/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
95	18050950	Trịnh Xuân Phong	09/25/1999	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	16175000	16175000	0
96	18050952	Nguyễn Thế Quang	04/18/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
97	18050953	Ngô Thị Thủy Sinh	03/10/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
98	18050954	Nguyễn Thanh Tâm	11/15/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	18625000	18625000	0
99	18050955	Đinh Thị Tăng	12/20/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
100	18050957	Nghiêm Chí Thành	12/13/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
101	18050958	Trịnh Đức Thành	03/30/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
102	18050960	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/25/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
103	18050961	Nguyễn Thị Thảo	11/06/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
104	18050962	Vũ Phương Thảo	09/29/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
105	18050963	Lê Ngọc Thùy	05/01/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
106	18050966	Cao Thị Thùy Trang	06/26/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
107	18050967	Đinh Hà Trang	05/30/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
108	18050968	Nguyễn Minh Trang	10/09/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

109	18050969	Nguyễn Thu Trang	05/13/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
110	18050970	Nguyễn Yên Trang	08/10/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
111	18050971	Tạ Thị Phương Trang	08/27/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
112	18050972	Trần Thị Thu Trang	11/15/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
113	18050973	Trần Thu Trang	07/02/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	18625000	18625000	0
114	18050974	Trần Vũ Minh Triết	09/27/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	20070000	20070000	0
115	18050975	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	02/16/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
116	18050976	Nguyễn Đức Trung	12/21/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
117	18050977	Nguyễn Mạnh Trường	10/16/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
118	18050978	Khổng Gia Tường	01/12/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
119	18050984	Phạm Kim Yên	12/04/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
120	18050985	Đào Thị Hải Yến	08/02/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
121	18050986	Nguyễn Thị Yến	06/30/2000	QH-2018-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
122	19050598	Cao Phúc An	10/29/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
123	19050599	Nguyễn Thiện An	02/20/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
124	19050600	Đào Bảo Anh	08/03/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
125	19050601	Đông Thị Kim Anh	11/24/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
126	19050602	Hoàng Thị Lan Anh	05/14/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
127	19050603	Ngô Phương Thảo Anh	10/19/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
128	19050605	Nguyễn Đức Anh	12/16/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
129	19050606	Nguyễn Phương Anh	04/08/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
130	19050608	Nguyễn Thị Vân Anh	03/25/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
131	19050609	Nguyễn Tiến Anh	01/04/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
132	19050610	Nguyễn Tuấn Anh	06/10/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
133	19050611	Phạm Nguyệt Anh	10/29/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
134	19050612	Phạm Quốc Anh	05/28/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	18250000	18250000	0
135	19050613	Phạm Thị Trà Anh	03/16/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
136	19050615	Vũ Đào Thảo Anh	08/14/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
137	19050616	Vũ Thị Phương Anh	02/14/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

138	19050617	Vũ Thị Phương Anh	02/20/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
139	19050618	Vũ Tuệ Anh	01/11/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
140	19050619	Đỗ Ngọc Ánh	12/08/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
141	19050620	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	08/19/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
142	19050621	Phạm Thanh Bình	08/09/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
143	19050622	Nguyễn Ngọc Minh Châu	10/10/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
144	19050623	Nguyễn Phạm Linh Chi	09/03/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	18250000	18250000	0
145	19050624	Nguyễn Thị Linh Chi	12/25/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
146	19050626	Cao Thị Linh Đan	10/28/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
147	19050627	Nguyễn Hải Đăng	09/20/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	18625000	18625000	0
148	19050629	Vương Tiến Đạt	10/11/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
149	19050630	Đặng Thùy Dung	03/27/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
150	19050631	Đỗ Mạnh Dũng	03/20/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
151	19050633	Phạm Duy Tấn Dũng	09/07/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
152	19050634	Lê Minh Dương	08/03/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	18625000	18625000	0
153	19050635	Nguyễn Thùy Dương	09/29/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
154	19050636	Phan Thùy Dương	09/14/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
155	19050638	Vũ Thái Duy	10/14/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
156	19050639	Nguyễn Phương Duyên	08/09/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
157	19050640	Đông Trường Giang	10/14/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
158	19050641	Nguyễn Hoàng Giang	12/03/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
159	19050643	Trần Minh Hải	07/15/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	18250000	18250000	0
160	19050644	Kiều Thu Hằng	03/06/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
161	19050645	Nguyễn Thị Hằng	03/09/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
162	19050646	Nguyễn Thị Thu Hằng	03/14/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
163	19050647	Trần Minh Hằng	12/22/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
164	19050648	Hoàng Hồng Hạnh	09/07/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
165	19050649	Phùng Hồng Hạnh	04/19/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
166	19050650	Nguyễn Xuân Hào	02/23/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0

167	19050651	Nguyễn Thị Thu Hiền	02/28/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
168	19050652	Nguyễn Thị Thúy Hiền	03/12/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
169	19050654	Lương Cao Trung Hiếu	06/17/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
170	19050656	Nguyễn Minh Hòa	10/22/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
171	19050658	Nguyễn Hữu Hoàng	08/31/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	18250000	18250000	0
172	19050659	Phạm Thị Huế	03/25/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
173	19050660	Nguyễn Lê Sinh Hùng	07/24/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
174	19050662	Nguyễn Quang Hưng	09/01/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
175	19050663	Trần Thành Hưng	05/26/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
176	19050665	Vũ Thu Hương	08/13/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
177	19050666	Nguyễn Quang Huy	11/19/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
178	19050667	Nguyễn Quang Huy	11/06/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	18250000	18250000	0
179	19050668	Lê Khánh Huyền	07/30/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
180	19050669	Lê Thanh Huyền	05/22/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
181	19050670	Nguyễn Khánh Huyền	09/19/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
182	19050671	Nguyễn Thu Huyền	03/09/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
183	19050673	Đoàn Trung Kiên	11/11/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
184	19050675	Cao Thị Nhật Lệ	08/08/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
185	19050678	Đỗ Thị Hoài Linh	06/11/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
186	19050679	Lê Phương Linh	04/26/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
187	19050680	Ngô Hoàng Linh	06/26/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
188	19050681	Nguyễn Khánh Linh	04/22/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
189	19050682	Nguyễn Thị Phương Linh	02/14/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
190	19050683	Phạm Thị Yến Linh	05/11/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
191	19050684	Vũ Khánh Linh	11/10/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
192	19050685	Vũ Mai Linh	11/23/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
193	19050687	Hoàng Long	01/21/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
194	19050688	Lê Hiền Lương	10/02/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
195	19050689	Nông Thị Hương Ly	09/14/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0



196	19050690	Lê Nguyễn Ngọc Mai	11/22/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
197	19050691	Nguyễn Huyền Mai	06/27/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
198	19050692	Phạm Thị Diễm Mi	06/22/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
199	19050693	Nguyễn Ngọc Minh	04/08/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
200	19050694	Nguyễn Nhật Minh	01/15/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	18625000	18625000	0
201	19050695	Nguyễn Thị Thanh Minh	10/08/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
202	19050696	Phạm Thị Hải Minh	04/15/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
203	19050697	Trần Công Minh	06/26/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
204	19050698	Đào Diễm My	11/18/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
205	19050699	Nguyễn Thị Trà My	06/12/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
206	19050701	Chu Thanh Nga	02/08/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
207	19050702	Đỗ Phương Nga	08/15/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
208	19050703	Thái Thị Quỳnh Nga	10/26/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
209	19050706	Hoàng Yến Ngọc	11/03/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
210	19050707	Nguyễn Minh Ngọc	03/25/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
211	19050708	Nguyễn Minh Ngọc	01/07/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
212	19050709	Phạm Thị Bích Ngọc	03/07/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
213	19050710	Lê Thị Vân Nhi	10/20/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
214	19050711	Đỗ Thị Trang Nhung	08/17/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
215	19050712	Nguyễn Quốc Phú	12/01/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
216	19050713	Lê Kinh Phúc	11/24/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
217	19050714	Nguyễn Hà Phương	02/10/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
218	19050715	Nguyễn Hiền Phương	05/21/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
219	19050716	Nguyễn Hiếu Phương	10/23/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
220	19050717	Nguyễn Mai Phương	01/02/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
221	19050718	Nguyễn Thị Hà Phương	02/13/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
222	19050720	Nguyễn Phúc Minh Quang	09/26/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
223	19050721	Nguyễn Thu Quyên	04/17/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
224	19050723	Nguyễn Như Quỳnh	04/19/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

225	19050725	Phan Thị Diễm Quỳnh	10/25/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	19375000	19375000	0
226	19050726	Trịnh Như Quỳnh	08/06/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
227	19050728	Phạm Trường Sơn	07/30/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
228	19050729	Trần Mạnh Tân	01/28/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
229	19050731	Đông Văn Thành	02/06/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
230	19050732	Đặng Phương Thảo	12/02/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
231	19050733	Nguyễn Thị Phương Thảo	03/20/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
232	19050734	Trần Phương Thảo	01/04/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
233	19050735	Trịnh Thị Phương Thảo	05/28/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
234	19050736	Trương Phương Thảo	10/28/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
235	19050737	Nguyễn Thị Anh Thu	12/07/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
236	19050738	Nguyễn Anh Thu	08/20/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
237	19050740	Trần Minh Thu	08/16/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
238	19050741	Hán Quỳnh Thu Thương	11/11/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
239	19050743	Phạm Thị Thùy	10/01/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
240	19050744	Phạm Thị Thanh Thùy	02/05/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	14070000	14070000	0
241	19050745	Phí Thanh Thùy	10/23/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
242	19050746	Cao Thị Thủy Tiên	03/12/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
243	19050749	Hà Bảo Trâm	03/02/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
244	19050752	Lâm Kiều Trang	07/17/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
245	19050753	Nguyễn Hạnh Trang	04/28/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
246	19050755	Nguyễn Thị Mai Trang	10/23/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
247	19050756	Phạm Quỳnh Trang	04/26/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
248	19050757	Vũ Thủy Trang	10/24/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
249	19050758	Nguyễn Thị Trinh	05/02/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
250	19050759	Hoàng Đức Trung	08/23/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
251	19050760	Nguyễn Đức Trung	09/04/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
252	19050762	Nguy Huy Tú	05/17/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
253	19050763	Đình Khắc Tuấn	11/02/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

254	19050764	Trương Anh Tuấn	01/10/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
255	19050765	Nguyễn Hoàng Tùng	01/10/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
256	19050766	Nguyễn Hữu Tùng	09/06/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
257	19050769	Nguyễn Minh Tuyết	06/07/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
258	19050770	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	10/13/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
259	19050771	Phùng Ngọc Uyên	10/14/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
260	19050773	Đào Thị Thanh Vân	05/05/1990	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
261	19050774	Hoàng Thị Thảo Vân	08/16/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
262	19050775	Lê Thị Thảo Vân	04/26/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
263	19050776	Nguyễn Thảo Vân	06/06/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
264	19050777	Nguyễn Thị Ngọc Vân	07/30/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
265	19050778	Trần Phan Thanh Vân	08/28/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
266	19050780	Bùi Đức Việt	10/27/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
267	19050782	Hoàng Thị Hải Yến	12/02/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
268	19050783	Nguyễn Thị Yến	05/10/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
269	19050785	Lương Thị Thu Dương	09/07/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
270	19050796	Đỗ Thị Hoàng Anh	09/28/2001	QH-2019-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
271	20050028	Đông Phương Linh	06/15/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
272	20050035	Đặng Thị Thanh Thảo	01/11/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
273	20050039	Đinh Hoàng Minh Anh	06/12/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	16350000	0
274	20050045	Nguyễn Quang Anh	02/25/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	19000000	17850000	0
275	20050059	Nguyễn Hoàng Đăng	10/30/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	19000000	17850000	0
276	20050070	Trần Ngọc Dung	11/30/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
277	20050082	Lê Thị Thu Hà	01/31/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
278	20050085	Phạm Hoàng Hải	09/18/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
279	20050089	Phạm Xuân Thành Hiếu	09/25/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
280	20050100	Nguyễn Thị Út Hương	08/08/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
281	20050114	Nguyễn Thanh Lâm	05/20/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
282	20050116	Đặng Trần Gia Linh	04/21/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	16350000	0

283	20050131	Bùi Nhật Mai	03/14/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
284	20050133	Nguyễn Trần Nhật Mai	01/05/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	16350000	0
285	20050134	Quách Hoàng Mai	10/10/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
286	20050182	Trần Xuân Việt	01/01/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	16350000	0
287	20050392	Nguyễn Duy An	09/17/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
288	20050393	Nguyễn Tuấn An	02/06/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
289	20050394	Phạm Thu An	10/08/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
290	20050395	Lê Minh Anh	02/13/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
291	20050396	Nguyễn Lê Trúc Anh	03/18/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
292	20050397	Nguyễn Ngọc Minh Anh	04/22/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
293	20050399	Ninh Phương Anh	09/28/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
294	20050400	Phạm Đăng Anh	05/01/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
295	20050401	Phạm Thị Vân Anh	08/10/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
296	20050402	Trần Linh Anh	08/17/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
297	20050403	Vũ Quỳnh Anh	08/15/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
298	20050404	Nguyễn Ngọc Ánh	04/25/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
299	20050405	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/06/2001	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
300	20050406	Phạm Mai Ánh	12/08/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
301	20050407	Kiều Quốc Bảo	06/14/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
302	20050408	Nguyễn Quang Bắc	01/05/2001	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
303	20050409	Nguyễn Thị Bình	04/30/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
304	20050410	Cao Minh Châu	08/10/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
305	20050412	Bùi Ngọc Quỳnh Chi	06/26/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
306	20050413	Nguyễn Thị Cúc	10/21/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
307	20050414	Nguyễn Đình Nhật Cường	01/20/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
308	20050415	Trần Thị Ngọc Diễm	11/23/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	19000000	19000000	0
309	20050416	Đoàn Anh Dũng	03/30/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
310	20050418	Vũ Đức Dũng	06/04/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
311	20050419	Chu Ngọc Duy	06/11/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0

312	20050420	Hoàng Trọng Cảnh Duy	06/23/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
313	20050421	Trần Ánh Dương	12/08/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
314	20050422	Bùi Việt Đạt	08/07/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
315	20050423	Nguyễn Tuấn Đạt	03/10/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
316	20050424	Nguyễn Anh Đức	08/10/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	19000000	18425000	0
317	20050425	Dương Hoàng Gia	08/09/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
318	20050426	Phạm Thị Hương Giang	07/04/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
319	20050427	Chu Phương Hà	11/10/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
320	20050428	Lê Thị Thu Hà	08/19/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
321	20050429	Lê Thu Hà	05/26/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
322	20050431	Tô Thị Nguyệt Hà	09/14/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
323	20050432	Lương Ngọc Hải	10/27/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
324	20050433	Nguyễn Trung Hải	06/05/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
325	20050434	Bùi Thị Hằng	08/09/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
326	20050435	Lê La Hằng	03/29/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
327	20050436	Trịnh Thanh Hằng	10/12/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
328	20050437	Đào Thị Bích Hiền	10/30/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
329	20050438	Nguyễn Thị Thu Hiền	09/02/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	12600000	12600000	0
330	20050439	Trần Phương Hiền	10/15/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	19000000	19000000	0
331	20050440	Nguyễn Đức Hiếu	03/01/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
332	20050441	Nguyễn Thị Hòa	11/20/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
333	20050442	Nguyễn Thu Hòa	10/09/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	16350000	0
334	20050443	Nguyễn Thị Hoài	06/21/2001	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
335	20050444	Hoàng Thị Ánh Hồng	06/05/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
336	20050445	Nguyễn Thị Huệ	07/27/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
337	20050446	Nguyễn Đức Hùng	10/27/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
338	20050447	Nguyễn Lương Hùng	08/25/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
339	20050448	Đào Đức Huy	06/28/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
340	20050449	Hoàng Quang Huy	12/11/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0

341	20050450	Đào Khánh Huyền	12/07/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
342	20050452	Nguyễn Thị Thu Huyền	09/12/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
343	20050453	Lê Công Hưng	06/15/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
344	20050454	Dương Thị Hương	07/02/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
345	20050455	Giang Thu Hương	07/13/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
346	20050457	Trần Diệu Hương	02/06/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
347	20050458	Trần Thu Hương	11/12/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
348	20050459	Đoàn Thị Ngọc Khánh	11/25/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
349	20050461	Nguyễn Hoàng Mai Lan	09/03/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
350	20050463	Nguyễn Đức Lâm	06/26/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
351	20050465	Đỗ Nguyệt Linh	11/21/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
352	20050466	Lưu Khánh Linh	10/12/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	16350000	0
353	20050467	Nguyễn Hoàng Linh	07/02/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
354	20050468	Nguyễn Khánh Linh	12/12/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
355	20050470	Nguyễn Tuấn Linh	11/03/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
356	20050471	Phan Diệu Linh	04/17/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
357	20050473	Trần Khánh Linh	04/22/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
358	20050474	Trần Thảo Linh	06/27/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	19210000	19210000	0
359	20050475	Vũ Khánh Linh	06/10/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
360	20050476	Lê Thị Khánh Ly	01/09/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
361	20050477	Bành Ngọc Mai	08/31/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
362	20050478	Nguyễn Hoàng Mai	11/13/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
363	20050479	Nguyễn Thị Ngọc Mai	09/01/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
364	20050480	Phạm Thị Mai	09/16/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
365	20050481	Thân Thu Mai	06/27/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
366	20050482	Vũ Đức Mạnh	09/08/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
367	20050487	Nguyễn Thảo Minh	07/30/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	19000000	19000000	0
368	20050488	Nguyễn Trường Nhật Minh	07/11/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
369	20050489	Phan Nhật Minh	09/19/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0

370	20050490	Nguyễn Huyền My	04/24/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	19000000	17850000	0
371	20050491	Nguyễn Thị Lê Na	07/26/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
372	20050493	Nguyễn Hoàng Nam	01/14/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
373	20050495	Lê Phương Nga	09/11/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	19000000	19000000	0
374	20050496	Nguyễn Phương Nga	02/23/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
375	20050497	Phạm Thị Thanh Ngân	09/03/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
376	20050498	Đỗ Hữu Nghĩa	12/08/1999	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
377	20050499	Mai Thúy Ngọc	01/03/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
378	20050500	Nguyễn Minh Ngọc	07/08/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
379	20050501	Trần Minh Ngọc	10/25/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
380	20050503	Đào Dung Nhi	04/08/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
381	20050504	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/19/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
382	20050505	Vũ Hồng Nhung	03/31/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
383	20050506	Bùi Hà Phương	08/23/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
384	20050507	Đặng Minh Phương	02/03/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
385	20050508	Trần Ngọc Thảo Phương	04/11/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
386	20050509	Trần Thu Phương	03/04/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	16350000	0
387	20050510	Nguyễn Minh Quân	11/09/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
388	20050511	Đỗ Quyên	05/14/2000	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
389	20050512	Đinh Như Quyên	11/21/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
390	20050513	Đoàn Thị Thúy Quỳnh	08/21/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
391	20050515	Nguyễn Ngọc Quỳnh	04/08/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
392	20050516	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	04/22/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
393	20050517	Nguyễn Thu Quỳnh	09/12/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
394	20050519	Trần Ngọc Sơn	12/23/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
395	20050520	Trần Thu Sương	01/11/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
396	20050522	Lê Tạ Hồng Thanh	12/02/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
397	20050523	Lã Phương Thảo	04/06/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
398	20050524	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/23/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0

399	20050525	Trần Hữu Thọ	08/20/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
400	20050526	Đoàn Thu Thủy	11/14/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	19000000	19000000	0
401	20050527	Nguyễn Đình Tiến	10/22/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
402	20050528	Hoàng Trung Tín	08/05/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
403	20050530	Vũ Phương Trà	08/07/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
404	20050532	Lê Thùy Trang	06/03/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
405	20050533	Nguyễn Hiền Trang	10/26/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
406	20050534	Nguyễn Huyền Trang	04/10/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
407	20050535	Nguyễn Quỳnh Trang	03/02/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
408	20050536	Nguyễn Thị Trang	05/19/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
409	20050537	Nguyễn Thị Trang	10/15/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	19000000	19000000	0
410	20050538	Nguyễn Thu Trang	08/06/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
411	20050540	Trần Thị Huyền Trâm	10/14/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
412	20050541	Đào Ngọc Trí	02/02/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	19000000	19000000	0
413	20050542	Ngô Huy Việt Trung	12/25/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
414	20050543	Nguyễn Tiến Tú	02/19/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
415	20050544	Nguyễn Hoàng Tuấn	11/29/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
416	20050545	Lê Thị Phương Uyên	07/05/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	19000000	19000000	0
417	20050546	Nguyễn Anh Văn	02/09/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	19000000	19000000	0
418	20050547	Đinh Thị Hồng Vân	12/02/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
419	20050548	Vũ Quỳnh Vân	05/31/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
420	20050549	Lê Hạ Vi	08/30/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
421	20050551	Phạm Thảo Vi	10/04/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	17500000	17500000	0
422	20050553	Ngô Lê Minh Vũ	03/09/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
423	20050554	Trần Đăng Vũ	02/16/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 2 (TT 23)	20710000	20710000	0
424	20050555	Phạm Đức Vương	09/29/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 3 (TT 23)	17500000	17500000	0
425	20050556	Đậu Thảo Vy	11/30/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 4 (TT 23)	17500000	17500000	0
426	20050557	Vũ Thị Kiều Vy	11/14/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
427	20050558	Lường Thị Yến	02/10/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0



428	20050559	Lưu Thị Yến	09/22/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0
429	20050560	Nguyễn Hà Hải Yến	02/25/2002	QH-2020-E TCNH-CLC 1 (TT 23)	17500000	17500000	0























































































































































































